

# BÁO ỨNG HIỆN ĐỜI

## Tập 1

Tác giả: Cư sĩ Quả Khanh

Hạnh Đoàn dịch

### Mục Lục

01. Lời người dịch .....	2
02. Lời tác giả .....	3
03. THIẾU NIÊN BẤT LƯƠNG .....	8
04. GIẬT MÌNH TỈNH NGỘ.....	11
05. GÀ TRỐNG LÔNG VÀNG.....	15
06. BỆNH “TRỜI CHO” .....	17
07. TRONG XƯỞNG CÓ CÁI GÌ, NHÀ TÔI CÓ CÁI ĐÓ .....	20
08. DÙI LỖ LẤY NHỌT .....	24
09. NHAİ XƯƠNG MÚT TỤY .....	25
10. CƯ SĨ CŨNG PHẢI CÓ ĐỦ ĐỨC HẠNH .....	27
11. TỔ KIẾN VÀ NHÀ Ở .....	30
12. THAI PHỤ TỤNG KINH ĐỊA TẠNG .....	31
13. ĂN THỊT CHƯỞNG NGẠI THIỆN CHUNG .....	34
14. ĐỌC NHIỀU KINH PHẬT TĂNG TRÍ HUỆ.....	35
15. THÂN PHỤ CẦU SIÊU ĐỘ.....	37
16. THAI NHI ƯA NGHE KINH ĐỊA TẠNG.....	39
17. BỊNH TÙNG KHẨU NHẬP.....	40
18. THAI NHI NGHE KINH, GIẢI OÁN HỒN .....	41
19. BÁO ỨNG KHÔNG NGỜ.....	44
20. CHỨNG BỆNH SỢ BÓNG TỐI .....	47
21. MỸ NỮ VÀ THỔ PHỈ .....	47
22. TIÊN SINH DẠY HỌC .....	51
23. ĂN CHAY TRÌ GIỚI MỚI ĐƯỢC LỢI ÍCH.....	53
24. NHÂN NÀO QUẢ NẤY .....	55
25. HỘ TRÌ PHẬT PHÁP BẰNG ĐỨC HẠNH .....	58
26. QUẢ BÁO CỦA VIỆC MUA BÁN THỊT ĐỘNG VẬT SỐNG (RẪN MỐI).....	59

## 01. Lời người dịch

Cuốn sách này được chia làm ba phần, phần một của cư sĩ Quả Khanh, phần hai là câu chuyện của nhiều tác giả trên nhiều nước (đích thân mục kích hoặc nghe kể) đã viết ra và gửi đến Hội Đạo Đức Trung Hoa. Phần ba là chuyện do ký giả trực tiếp phỏng vấn hay nghe kể lại mà viết ra.

Tôi đã cất công săn lùng trong rừng hồi ký nguyên tác Hán tự mênh mông để tìm những câu chuyện hay và hữu ích; sau đó chắt lọc; tuyển lựa, rồi dịch ra để chia sẻ cùng bạn đọc. Quý vị có quyền tin hoặc không. Nhưng tập sách này không đơn thuần là chuyện đọc “để mua vui một vài trống canh” mà mang theo cả tấm lòng yêu thương nhân gian của người viết lẫn người dịch.

Trong thời buổi ngày nay, đọc một tờ báo, lên một trang net, chúng ta thấy tội ác đầy đầy, tàn nhẫn, kinh hãi đến mức báo động. Tất cả đều do con người không tin nhân quả. Vì không tin nên không biết sợ nên chẳng cần trọng giữ gìn. Đến nỗi một nhà nghiên cứu giáo dục đã phải than rằng: Đây là thời “cái ác lên ngôi”!

Có câu: “Thánh hiền sợ nhân, chúng sinh sợ quả” tại sao Thánh hiền sợ nhân? Vì các Ngài chứng kiến nhiều, đã từng đau khổ và thấm thía tận xương tủy nên luôn cẩn trọng, giữ gìn từng hành vi ý nghĩ. Còn chúng ta ít chứng kiến, không hiểu, không tin, không nhớ... nên hoàn toàn mất kiểm soát, phóng túng gieo nhân bừa bãi. Chẳng hạn như một nhân viên thủ quỹ giữ “kho vàng” cho công sở hay tư nhân, nếu không tin tội phước báo ứng, thì rất dễ dàng thụt két, tham lam tạo tội. Nhưng nếu họ tin nhân quả, hiểu là “của phi nghĩa chẳng những không xài được mà còn di họa đến bản thân và con cháu”... thì dù không có giám sát viên theo dõi, họ vẫn giữ mình trong sạch thanh liêm.

Chỉ mong rằng sau khi đọc cuốn sách này quý vị sẽ có tầm nhìn rõ hơn về nhân quả và sẽ sống tốt đẹp, hạnh phúc hơn. Nếu như tác phẩm này mang đến cho bạn đọc chút lợi ích tâm linh, hay niềm vui trong ý sống, thì đó là phần thưởng lớn nhất của người dịch.

Xin được gửi lời tri ân đến em Hồng Minh Châu, cô Nguyên Tâm, và sự đóng góp âm thầm của biết bao người, đã giúp tôi về tinh

thần lẫn vật chất để tôi có thể hoàn thành và gửi tặng dịch phẩm này đến độc giả, cho dù số lượng sách biểu giới hạn và khiêm tốn.

Xin hồi hướng phước điền này đến chư vị ân nhân, bào tử Nguyễn Huy Phượng, hương linh cháu Carol Chi Phan,... và tất cả những người có mặt trên thế gian này. Cầu mong quý vị luôn an lạc hạnh phúc, trí tuệ và lòng từ luôn tỏa sáng để cùng xây dựng nên một cõi nhân gian ưu mỹ.

Cuối cùng, xin quý vị vui lòng tha thứ cho những sai sót của người dịch.

**Hạnh Đoan 29/03/2013**

## **02. Lời tác giả**

### *Nguyên nhân tôi đến với đạo*

Tôi sinh năm 1944, do từ nhỏ đã tiếp nhận nền giáo dục vô thần, nên tôi luôn cho tôn giáo là mê tín. Thế thì làm sao tôi lại bước vào con đường nghiên cứu Phật học? Chuyện bắt nguồn từ lần du ngoạn núi Ngũ Đài Sơn vào mùa Hạ cách đây hơn mười mấy năm về trước.

Núi Ngũ Đài Sơn ở tỉnh Sơn Tây, là một trong tứ đại Thánh địa nổi danh của Phật giáo Trung Hoa, được xem là đạo tràng của Bồ-tát Văn Thù. Trên núi có những ngôi chùa nguy nga trang nghiêm, ngàn năm cổ kính trứ danh mà tôi từng dạo qua. Trong Đại Hùng Bảo Điện, lúc nào cũng có khói hương nghi ngút, thậm chí ngay cả tiếng Đại Hồng Chung ngân nga cũng khiến cho người nghe cảm thấy lâng lâng, trần lao tiêu dứt. Cảnh vật nơi đây luôn gây cho tôi cảm giác xúc động bồi hồi khó tả, như thể mình quen biết chốn này từ lâu lắm.

Lần thứ hai đến núi Ngũ Đài Sơn du ngoạn, tôi rất hào hứng và bỗng nảy ra ý định tìm hiểu nơi ẩn cư thanh tu của các vị Tăng khổ hạnh, vì ít ai biết đến sinh hoạt của các Ngài. Tôi nhớ mãi buổi sáng ngày hôm đó, khí trời lạnh buốt, sương giăng mịt mù. Tôi nôn nao chỉnh đốn hành trang, cẩn thận đem theo tấm bản đồ, một mình bắt đầu cuộc hành trình thám thính thắng cảnh thanh u. Tôi không ngờ được rằng chính lần mạo hiểm đó lại thay đổi cuộc đời tôi lẫn của bao người khác về sau này. Cho đến bây giờ, tôi luôn xem núi Ngũ Đài Sơn là vùng đất sinh ra tôi lần thứ hai.

Lúc bắt đầu xuất phát, tôi cố ý tránh các con đường bằng phẳng mà chỉ lựa những lối đi ngoằn ngoèo khúc khuỷu để đi. Dọc đường, ngược nhìn lên chỉ thấy đỉnh núi cao vợi vợi, cây cối thâm u, khói sương lượn lờ, sắc tuyết lấp lánh. Tôi cảm thấy tinh thần sảng khoái,

tâm trí rỗng rang. Đường đi càng lúc càng trở nên gập ghềnh. Tôi cứ đi dọc theo con suối, tiện thể thưởng ngoạn bức tranh “cổ mộc hàn nham” của thiên nhiên; đá phủ hơi lạnh, cây cổ thụ cao vút, cây cối um tùm; trời xanh mây trắng, con đường đầy dị thảo, kỳ hoa. Tôi bị ngoại cảnh lôi cuốn, say sưa đi mãi, quên hết mọi sự đời và đắm chìm trong cảnh nước biếc non xanh.

Mãi mê trèo đèo lội suối, tôi quên mất là trời đã gần trưa, nhưng tới lúc đó tôi vẫn chưa thấy hình bóng của vị Tăng khổ hạnh nào, trong lòng không khỏi có chút thất vọng. Trong lúc tôi đang nhìn quanh với tâm trạng bối rối thì bỗng nghe xa xa có tiếng mõ vọng đến: “Cốc! Cốc! Cốc!”... Dư âm cổ sơ như lẫn khuấy đầu đây, lượn lờ trong núi, âm thanh vang vang bắt nguồn từ sơn cốc, ở phía Tây cánh rừng thâm u truyền tới.

Tinh thần tôi phần chần trở lại, tôi bươn bả nhắm hướng sơn cốc tiến tới. Rẽ vào con đường hun hút sâu nhưng xinh đẹp, trên cao óng ánh sắc mây tia phủ vây, cây cối xanh tươi giống như là tiên cảnh. Lúc này tiếng mõ nghe chậm dần rồi ngừng hẳn. Một dòng nước trong xanh uốn khúc chẳng gợn mảy trần, hiện ra trước mặt, hơi phun ra như châu ngọc. Tôi khom mình vốc nước uống, hương vị mát lạnh thanh lương đến thơm cả miệng. Uống no nê, tôi rửa mặt, còn dùng tay tát nước lên mặt. Bỗng tôi phát hiện có người đứng bên bờ suối nên ngừng đầu lên.

Một vị lão Tăng râu tóc chưa cạo, áo vá hài cỏ, đang khoanh tay đứng đó. Cơn gió thoảng qua, râu tóc ông lay động, tà áo phát phơ, bốn mắt chạm nhau trong khoảnh khắc nhưng tôi cảm thấy choáng váng, thần trí như mê muội. Nhân thân của vị Tăng thuần khiết và hiền lành làm sao. Tôi có cảm giác ông quá quen thuộc, cứ như là cha mẹ tiền kiếp của mình, ông tỏa sức thu hút mãnh liệt khiến thân tâm tôi hoang mang...

– Thí chủ, xin lỗi đã làm phiền! – Vị Tăng chấp tay nói.

– Dạ, không! Là tôi quấy rầy bậc thanh tu như Ngài – Tôi hoang mang đáp lễ

– Thí chủ ưa vùng u tịnh này ư?

– Dạ tôi chỉ muốn tránh cảnh ồn náo một chút nên đi một mình tản bộ ngắm cảnh thôi. (thực ra tôi không có ý giống như mình đang nói, vì tôi đang thầm ao ước có được giây phút kỳ ngộ như thế này!).

– Chà, dù sao cũng là quấy nhiễu thí chủ, thí chủ cứ dạo chơi nhé, lão Tăng đi trước đây!

Tôi chưa hết bờ ngõ thì lão Hòa thượng đã nhẹ nhàng đi lướt về hướng Tây rồi. Tôi vội đuổi theo, bèn lên thú nhận:

– Bạch hòa thượng, xin Ngài dừng bước, thực ra con đang rất mong mỏi, muốn gặp được một vị cao Tăng như Ngài...

– Lành thay! Tôi không phải là “cao Tăng”, tôi chỉ là một tu sĩ dẫn đường quê vụng thôi.

– Vừa rồi có phải là Ngài gõ mõ phải không ạ? – Tôi hỏi

Vị Hòa thượng ung dung đáp

– Tiếng mõ thức tỉnh lòng tục khách

Nước trong xanh tẩy sạch tâm trần

Tôi im lặng suy gẫm lời Hòa thượng vừa nói, và trong phút chốc tôi đã đi theo Ngài đến một vùng xinh tươi quang đãng, chung quanh có đầy cây Lê. Gốc rất to, quả trái sum xuê. Phía Bắc địa thế hơi cao, trước mặt có một thảo am nhỏ. Trong lòng tôi sung sướng nghĩ thầm: “Mình đã gặp được vị cao Tăng thanh tu, siêu việt xuất thế”

– Ta bà thế giới chẳng nên ân thân lâu, thời gian có hạn, chớ đợi chết đến mới lo tu. Danh vang lợi dưỡng chỉ là không, ân ái thế gian rồi cũng biệt, oan oan tương báo thì luôn tiếp nối không ngừng...

Hòa thượng làm như vô tình ngâm nga, nhưng khi nghe, trong lòng tôi âm thầm chấn động.

– Người trên đời chỉ biết tạo oan nghiệt, không biết sám hối, chỉ biết hưởng phúc mà chẳng chịu tích phúc. Đâu hề biết, niệm Phật một tiếng, phúc tăng vô lượng, lễ Phật một lễ, tội diệt hà sa!

Nghe đến đó thì tôi không còn tự chủ được nữa bèn tiến tới hai bước rồi quỳ xuống trước mặt lão Tăng, khẩn thiết thưa:

– Sư phụ, mong Ngài thu nhận con làm đệ tử, con muốn theo Ngài học Phật pháp.

– Phật pháp như biển, duy chỉ có lòng tin mới có thể nhập, con có “tin” chăng?

Hòa thượng cố tình nhấn mạnh chữ “tin”

Câu hỏi này khiến tôi vô phương hồi đáp. Chao ôi! Tôi xưa nay luôn cho Phật giáo là mê tín, còn có thái độ khinh thường, không đếm xỉa gì tới mấy cái chuyện hướng Phật, Bồ-tát lễ bái... Hôm nay chẳng hiểu vì sao tôi lại chí thành quỳ dưới chân một vị Tăng chưa từng quen biết, nài xin làm đệ tử như thế này?

Trong thoáng chốc, tôi khó có thể hồi đáp. Thế nhưng “không, trần lao, sám hối”... những câu từ này cứ vang vang và không ngừng in sâu vào óc não làm tâm tư tôi chấn động, trong lòng tôi bỗng trỗi lên một thứ tình cảm vĩ đại như đã có từ lâu lắm rồi.

Trong lúc tôi bối rối, tinh thần như vô chủ, thì chợt thấy lão Tăng đang nhìn tôi từ bi và chăm chú, trong khoảnh khắc tâm tôi có trăm ngàn cảm xúc đan xen, từng giọt nước mắt cứ thi nhau tuôn lã chã, rơi xuống làm ướt cả đôi vớ khiết bạch của lão Tăng. Cho dù tôi cảm thấy rất thất lễ và kỳ cục, nhưng tôi không sao ngăn được suối lệ đang tuôn trào, tôi giống hệt như đứa con phạm phải lỗi lầm, không thể nói gì mà chỉ biết khóc và khóc.

– Tín là mẹ của các công đức, là nguồn gốc của đạo. Nhưng tín lại chia ra làm “chánh tín” và “mê tín”. Gọi là “chánh tín”, nghĩa là chánh chứ không phải tà, giác mà không mê. Người quy y Phật giáo trước tiên cần dựng lập tri kiến chính xác. “Người lễ Phật vì kính đức của Phật, người niệm Phật vì cảm ân Phật, người xem kinh để rõ nghĩa lý, người tọa thiền để chứng cảnh giới Phật. Người chứng ngộ là đặc đạo của Phật...”

Tôi như kẻ đói được ăn, khát được uống, lắng nghe từng chữ, từng lời khai thị châu ngọc của Ngài, cảm thấy như mỗi một cọng cỏ, mỗi một cội cây trước mắt đều tỏa ánh kim quang chói lọi, tôi cứ cung kính lắng nghe mà không hay không biết mặt trời đã ngã về Tây.

Lúc tiễn tôi ra về, Hòa thượng lấy một trái Lê cất từ trong hộc đá trong lòng suối trao cho tôi. Lúc đó cơm sáng và trưa tôi chưa dùng. Tôi cảm ân Ngài và cầm trái Lê đưa lên miệng cắn, hương vị thơm lạnh, mát cả răng, cảm giác như được thanh phổi nhuận lòng, tôi ngạc nhiên vì thấy như mình vừa được ăn quả tiên. Hòa thượng nhìn tôi ăn say sưa ngon lành, khuôn mặt từ bi khẽ mỉm cười, nụ cười hoan hỷ thâm trầm đánh động vào nội tâm tôi, khiến tôi có cảm giác chúng tôi dường như đã quan biết và thân thiết từ rất lâu rồi vậy.

– Trái Lê này vốn có vị đắng, khó thể nuốt trôi, nhưng nó được tắm nước suối ngọt ba tháng ròng, nên mới biến thành ngọt lịm. Suối này đông nhuận hạ mát, Lê có thể tồn trữ trong dòng nước cả năm.

– Nói như thế thì Ngài quanh năm có thể ở đây tu hành? – Tôi tò mò hỏi. Hòa thượng mỉm cười không phủ nhận.

“Cổ nguyệt như sương, thanh phong như thủy”... Con suối nhỏ chảy róc rách. Tôi cùng Hòa thượng vừa đi vừa trò chuyện trên đường

về. Tôi chưa thấy lạnh và thậm mệt thì đã ra đến con đường thô xấu ở bên ngoài. Tôi chấp tay bái chào Hòa thượng. Lòng trào dâng niềm quyến luyến không muốn rời xa Ngài... nhưng tôi biết có nói nhiều cũng vô ích.

Như hiểu lòng tôi, Hòa thượng khẽ nói.

– “Hữu duyên thì sẽ gặp”.

Hình dáng Ngài giống như “cổ nguyệt” biến vào trong rừng cây. Điều tôi cảm thấy an ủi là ban nãy hòa thượng có nói chẳng bao lâu nữa Ngài sẽ kết thúc bế quan và bắt đầu cuộc “nhập thế độ nhân, tùy duyên thuyết pháp”. Nghĩ đến điều này lòng tôi dạt dào niềm vui. Tôi bước nhanh hơn trên con đường về và có cảm giác nếu như mình tăng tốc đôi chân sẽ sớm được thấy Ngài nhanh hơn một chút vậy.

Về đến sảnh đường, tôi ngồi lặng lẽ trong phòng khách, hồi tưởng đến cuộc diện kiến giống như giấc mộng vừa qua, thậm cảm thấy vô cùng thú vị. Bỗng tôi sực nhớ là mình đã không hỏi tên vị Hòa thượng, lòng buồn bã hối tiếc không nguôi. Tôi luôn hy vọng sẽ sớm được hưởng hồng ân pháp vũ của Ngài.

Không bao lâu tôi liên lạc được với Hòa thượng. Kể từ đó thầy trò chúng tôi tương quan sâu sắc, tôi được thường xuyên thân cận Ngài luôn

Quang âm thấm thoát, mười mấy năm trôi qua nhấp nháy. Đến nay, tuổi đã gần 60, thời kỳ này tôi thấy Hòa thượng dốc hết tâm huyết vì Pháp quên mình, giáo hóa vô số chúng sinh. Còn bản thân tôi vẫn sống luống uổng qua ngày, vì chưa buông xả hết nên khó được thọ dụng chơn chánh, thật là xấu hổ thay!

Dù vậy, hiện tại tôi không muốn làm mai một những câu chuyện linh hoạt, tràn trề ý nghĩa, không muốn những bài học nhân quả có thực và cực kỳ quý giá này bị chôn sâu vào đáy huyết. Vì vậy, sau khi do dự và cân nhắc rất lâu, tôi đã cầm bút lên, ghi lại những câu chuyện có thực này, để chia sẻ cùng bạn đọc.

Nếu như tôi không nêu rõ danh tánh và địa điểm liên quan đến các nhân vật có thật được nêu lên trong sách, là do xét thấy không tiện. Mong chư vị thông cảm.

Thêm nữa, có thể vài từ ngữ dùng trong sách không còn phù hợp với thời nay do những địa danh, những tên quá cũ xưa còn sót lại. Chỉ mong Chư vị Đại đức, các Pháp lữ trong đạo vui lòng chỉnh giúp giùm cho.

Kính chúc mọi người giới định huệ tăng trưởng, phúc huệ song tu, Phật đạo sớm thành.

### **03. THIẾU NIÊN BẤT LƯƠNG**

Một ngày vào năm 1995, nơi nhà khách tự viện Ngũ Đài Sơn, có hai mươi mấy người chờ đợi được thỉnh giáo Hòa thượng Diệu Pháp. Những người này đến từ trời Nam đất Bắc, luân phiên nhau hỏi. Mà vị Sư phụ sung mãn trí huệ kia, các vấn đề khách nêu lên dù nặng nề đến mấy thì Ngài đều giải đáp hết sức ổn thỏa dễ dàng. Tất cả giống như “Vừa trị bệnh là thấy hiệu quả ngay, lay người tỉnh mạnh”, khiến cho mọi người nghe cảm giác như được uống cam lồ, pháp hỷ tràn trề sung mãn.

– Bạch Sư phụ! Con từ Đài Loan sang Đại lục khám bệnh. Ba năm trước con bị bệnh nặng, sau đó toàn thân phát đau đớn, bệnh hành hạ con đến ăn uống chẳng vô, ngủ cũng không được, tứ chi bại hoại không còn sức lực, thống khổ vô cùng. Các bệnh viện lớn ở Đài Loan có chẩn khám nhưng tìm không ra bệnh, họ chỉ nói là con bị “Thần kinh thực vật bị rối loạn”... Con đã tiêm, châm, uống đủ thuốc nhưng thấy đều vô hiệu. Mà uống thuốc nhiều còn bị tác dụng phụ nữa. Thân thể ngày càng suy, lần này con đến Bắc Kinh khám, họ cũng chẩn đoán nói giống y như bên Đài Loan vậy. Không ai tìm ra nguyên nhân bệnh cả. Con chán nản lắm rồi. Trước khi về Đài Loan, con muốn lên Ngũ Đài Sơn bái Bồ-tát, vừa rồi nghe một lão tiên sinh đi cùng xe, luôn miệng tán thán Ngài, nếu như mà Ngài có thể chữa bệnh cho, thì dù tốn bao nhiêu, con cũng trả hết...

Người đang nói khoảng hơn ba mươi tuổi, thân hình gầy ốm, ngũ quan tuy đoan chính nhưng sắc mặt rất âm u. Từ anh ta toát ra một luồng tà khí hắc ám, so với các thiện chúng đang ngồi tại đây thì rất tương phản.

Âm thanh Sư phụ không cao, nhưng đầy nghiêm nghị, lạnh nhạt. Ngài nói:

– Anh chẳng phải đồ đệ ta, không cần gọi ta là Sư phụ! Ta cũng không phải là đại phụ, không có khám bệnh, càng không dám lấy tiền của anh. Anh hãy đi về và thỉnh các vị cao minh khác đi!

Nói xong, Hòa thượng truyền lệnh đuổi khách, khiến những người ngồi tại đó rất ngạc nhiên. Xưa nay Ngài chưa từng đối với ai như vậy. Người Đài Loan này (tôi quên mất tên họ anh ta là gì), cảm thấy mất mặt, gương mặt xám vàng của anh ta bỗng đỏ phừng lên.



Anh tức giận nói:

– Nhà Phật không phải chuyên rao giảng từ bi hay sao? Lý do nào ông có thể khám cho người khác mà không chịu khám cho tôi? Lại còn muốn đuổi tôi nữa? Trong khi tôi chưa hề đắc tội với ông!

Giọng Sư phụ sắc lạnh và thật nghiêm:

– Ngay cả cha mẹ sinh thành dưỡng nuôi mình mà người còn dám đánh mắng – thì còn sợ gì chuyện đắc tội với ta?

Câu nói này khiến anh ta lập tức giống hệt quả bóng bị xì hơi. Anh ta sững sờ, mắt mở to kinh ngạc, sắc mặt từ đỏ phừng chuyển sang tái nhợt, không nói ra được một lời. Các vị trong nhá khách im tiếng lao xao, mọi nhãn quan đều đổ dồn về anh ta.

Hơn một phút trôi qua, anh nhũn nhặn thưa:

– Ngài... làm sao biết việc của con, trong đây không có ai quen biết con hết mà...

– Ta đâu cần người khác mách, vì trước ngực người có viết rõ ràng bốn chữ: “NGŨ NGHỊCH BẤT HIẾU” rất to kìa!

Nghe nói vậy anh kinh hãi cúi xuống nhìn vào ngực mình để kiểm tra, ánh mắt người trong khán phòng thấy đều dán chặt vào ngực của anh, cùng tìm tòi soi mói, nhưng không thấy có gì khác lạ.

Lúc này, anh đột nhiên đứng dậy, tiến tới mấy bước, quỳ sụp xuống dưới chân Hòa thượng, đập đầu đến chảy máu, run rẩy khẩn cầu Sư phụ cứu anh.

Anh kể mình từ bé là một thiếu niên bất lương. Mấy cái chuyện trộm cắp, đánh nhau, chửi rủa thiên hạ... Anh đều phạm qua. Anh không nghe lời cha mẹ dạy, sau đó bị trường học đuổi học, anh lang thang trôi dạt khắp nơi rồi gia nhập băng đảng Xã hội đen. Anh chuyên thu tiền bảo kê, gạt lừa con gái, cướp bóc... không chuyện ác nào mà không làm. Cha anh tức giận đánh anh, thì bị anh đánh trả lại nên cha anh ngã nhào trên đất. Anh còn xô té luôn mẹ và tuyên bố nếu ai muốn quản giáo anh, thì sẽ phóng hỏa thiêu trụi luôn cả cái nhà. Phụ thân anh tuổi cao, giận quá sinh bệnh nằm liệt giường, mẹ anh hằng ngày phải chăm sóc ông. Lại sợ anh ở ngoài tạo họa gieo ác, cha mẹ anh không bao lâu nối tiếp nhau qua đời...

Anh ta quỳ hướng về Hòa thượng Diệu Pháp khai báo những hành vi tàn ác đã qua của mình, khi kể đến song thân tạ thế thì anh không ngăn được nghẹn ngào, bật khóc to. Thế là một “khối đá” cứng

cỏi, ương bướng khó điều phục, đã bị uy đức của Sư phụ làm cho mềm nhũn, phải mọp đầu phủ phục...

Trong lòng tôi hết sức cảm thán, xem ra người tốt người xấu gì dưới con mắt Sư phụ cũng giống như có chữ viết trên thân của họ, Ngài đều nhìn thấu hết!

– Được rồi, đứng dậy đi! Hòa thượng dịu dàng nói – Nếu đã kêu ta là Sư phụ thì phải nghe lời ta dạy, có làm được không?

Anh ta vui mừng nói lia lịa:

– Dạ được! Dạ được! Con làm nôi mà. Con nhất định sửa lỗi hồi cải, nguyện làm người tốt kể từ đây.

– Được rồi, ta thu nhận con làm đệ tử.

Anh ta sung sướng đập đầu lia lịa. Người tại khán phòng cũng xôn xao đứng dậy, thành kính chấp tay. Hôm nay họ được chứng kiến một hoạt cảnh cảm động, nên hoan hỷ tán thán không thôi.

Hòa thượng bảo một Tăng sĩ trẻ

– Hãy dẫn y lên Chánh điện, dạy hắn cách lễ bái sám hối, để hắn lạy ngàn lạy tại đại điện, bao giờ tạ tội xong hãy trở ra.

Sau một tiếng rưỡi, lúc anh Đài Loan ấy trở ra hướng Sư phụ đánh lễ, thì trông anh đã thần thanh khí sáng, linh hoạt tươi tắn, hoàn toàn khác hẳn với lúc đầu. Anh tự kể là anh đã phát nguyện trước Phật, từ đây quy y Phật môn, sửa lỗi hướng thiện. Và sau khi phát nguyện sau thì anh cảm thấy toàn thân nhẹ nhõm thoải mái, dường như bệnh tật đã lành.

Tất cả những gì xảy ra trước mắt, khiến người tại hiện trường tán thán không ngớt.

Phật nói: “Tất cả chúng sinh đều có Phật tính, đều có thể làm Phật. Chỉ vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc”. Phật lại nói: “Biển khổ vô biên, quay đầu là bờ. Buông dao đồ tể, lập tức thành Phật”... Trước mắt mọi người, anh thiếu niên bất lương ngày xưa từng tạo tội bất hiếu ngỗ nghịch, bị trời đất khiển trách, phải cưu mang hình phạt, lãnh báo hiện tiền, bệnh tật triền miên. May gặp Minh sư hóa độ, mới biết sám hối tỉnh ngộ, tẩy tâm đổi mặt. Đây đúng là kinh nghiệm và bằng chứng trong kinh từng nói: “Phật là vị đại y vương chân chính, Phật pháp có thể trị bốn vạn tám ngàn bệnh”...

Tôi một lần nữa lại được chứng kiến uy lực Phật pháp vô cùng. “Phật pháp tại thế gian, bất ly thế gian giác” chỉ cần chúng ta bình thường sống “không cầu thả mảy tơ” thì sinh hoạt hàng ngày thường

đổi với pháp luân tương ưng và chắc chắn có thể thanh trừ những hiểu lầm, miệt thị “Phật giáo là mê tín” vậy.

#### **04. GIẬT MÌNH TỈNH NGỘ**

(Tâm sự của con trai người bạn cư sĩ Quả Khanh)

Tôi tên Trương Nghĩa, nhà tại thành phố Thiên Tân, năm nay 24 tuổi. Vào năm 19 tuổi, tôi bị bệnh nặng, mới đầu hai chân mất cảm giác, đi đứng khó khăn, tới đó bệnh tình phát nặng, xương hông, xương khớp đau không chịu nổi hai chân không thể cử động, hễ bóp nhẹ vào là đau đến toàn thân co rúm.

Bác sĩ khám xong rồi nói:

– Bệnh này cực kỳ hiếm thấy, vô phương phán đoán, chỉ có thể tạm gọi là “viêm đơ cứng cột sống”. Bệnh này không thể trị, chỉ có về nhà nghỉ dưỡng thôi.

Về đến nhà, suốt ngày tôi nằm dài trên giường, buổi tối cơn đau càng kịch liệt, chẳng cách chi chợp mắt. Ba má tôi ban ngày thì đi khắp nơi cầu thầy chẩn trị, ban đêm thì chứng kiến cảnh tôi đau đớn rên la, lòng đau như cắt, cũng không ngủ được. Mới mấy ngày mà cha mẹ tôi thân thể đã tiêu tụy, võ vàng, già đi rất nhiều.

Mẹ tôi có người bạn đồng nghiệp họ Dương, thời trẻ thường nghiên cứu Phật học, hiểu sâu ngữ lý. Ông Dương quy y dưới trướng Hòa thượng Diệu Pháp ở Ngũ Đài Sơn, siêng tu Giới định tuệ, hoằng pháp độ nhân. Trong tình huống tôi bị bệnh hết cách chữa như thế này, nghe Dương cư sĩ nói Hòa thượng Diệu Pháp hiểu rất sâu về nhân quả, hễ ai bị bệnh nan y khó chữa mà đến nhờ Ngài thì đều thoát khỏi cơn bệnh lâu năm giày vò. Thấy đều không trị mà được lành và hồi phục giống như chết đi sống lại.

Cha mẹ tôi nghe vậy càng thêm nôn nóng, vội tìm đến gặp Hòa thượng Diệu Pháp thử xem sao.

Khi ông bà kể cho Ngài nghe bệnh trạng của tôi xong, Hòa thượng hỏi:

– Có phải con trai của 2 vị rất ưa ăn thịt Ếch?

Mẹ tôi đáp:

– Dạ, phải! Nó ưa món ếch xào ớt, mỗi tuần ăn hai, ba lần.

Hòa thượng lại bảo:

– Hiện giờ hai chân cháu có hình dạng như chữ “cung” phải không? Vừa nói Ngài vừa dùng tay phác họa diễn tả.

– Dạ, hai chân nó có hình giống y như vậy – Mẹ tôi đáp

Hòa thượng hỏi tiếp:

– Các vị xem hình dáng đó có giống như con ếch không hả?

Thầy Ba mẹ tôi ngơ ngác, Ngài phán:

– Cháu bị bệnh này là do ăn quá nhiều Ếch mà chiêu cảm nên. Đây chính là nhà Phật thường nói là “Nhân quả báo ứng”.

Sau đó Ngài giảng giải Phật lý, nói rõ về nhân quả báo ứng và nêu lên những bằng chứng có thực. Hơn nữa, Hòa thượng còn đích thân đến nhà xem cho tôi, đầu tiên Ngài cổ vũ tôi nên kiên cường đối diện với bệnh tật, tiếp đến lại bảo tôi phải làm đúng như lời Ngài dạy thì chắc chắn sẽ hết bệnh. Hòa thượng khai thị lý nhân quả báo ứng, giải thích sự luân hồi trong sáu nẻo, khiến tôi vô cùng cảm động và có cảm giác như mình đi trong đêm đen bỗng được đèn soi sáng, tôi cảm thấy chỉ có Ngài mới cứu được mình.

Hòa thượng vừa giảng pháp vừa định dùng tay xoa bóp chân tôi. Thấy thế mẹ tôi cuống quýt ngăn cản:

– Xin đừng làm vậy, vì hễ chạm đến một chút là cháu nó đau đớn co rúm, run rẩy toàn thân

Hòa thượng cười bảo tôi:

– Vậy ta có nên xoa bóp cho con nữa không?

Do sợ đau, tôi rất sợ người động chạm đến mình, nhưng do đối với Hòa thượng có niềm tin rất sâu nên tôi đồng ý. Lạ thay, lúc 2 tay Hòa thượng tiếp xúc với hai chân tôi, không những tôi chẳng mảy may đau, mà còn cảm thấy nóng ấm, thư giãn, hết sức dễ chịu. Hồi nãy tôi với song thân cứ thắc thỏm lo âu, bây giờ thì đã an tâm rồi, tôi cảm kích đến lệ tuôn ràn rụa. Nếu như 2 chân tôi có thể hồi phục mạnh khỏe, thì đây chính là niềm hạnh phúc và may mắn suốt đời. Trong lòng tôi tràn đầy niềm tin kính phục Hòa thượng. Một lần nữa Ngài đã nhen nhúm cho tôi niềm lạc quan, vui sống. Hòa thượng còn dặn tôi nhất định từ nay không nên ăn ếch nữa, cũng không được sát hại loài vật để ăn, nếu có thể thì nên ăn chay, để giúp thân mau hồi phục.

Ngài giải thích “Tội lớn đầy trời, sám hối liền tiêu”. Chỉ cần tôi thật lòng ăn năn phát lộ sám hối những sát nghiệp đã tạo, mỗi ngày chịu khó vì bao sinh linh tôi hại chết đó mà thành tâm niệm Phật cầu siêu cho nó, thì hai chân tôi dần dần có thể hồi phục lại.

Tôi tuân theo lời Ngài, bắt đầu ăn chay, niệm Phật. Cha mẹ tôi cũng đồng niệm Phật hỗ trợ, cầu cho tôi sớm mạnh khỏe. Và bệnh của tôi dần dần chuyển biến tốt.

Nhưng khi bạn bè đến thăm, thấy tôi thân thể quá suy yếu, ai cũng khuyên nên ăn thịt cá cho có chất bổ dưỡng. Cha mẹ tôi cũng nóng ruột, đồng bảo tôi hãy đợi thân thể khỏe hẳn rồi hãy ăn chay. Do niềm tin không kiên cố, tôi bị mọi người thuyết phục, thế là quay lại ăn cá thịt. Về sau này, khi tụng kinh Địa Tạng, tôi mới biết mình thuộc loại người “Vừa mới phát thiện tâm, trong chốc lát đã vội thôi thất”

Hậu quả là sau khi tôi ăn mặn lại rồi thì 2 chân bắt đầu đau kịch liệt trở lại. Dù tôi có chích, uống thuốc gì, cũng đều vô hiệu. Lúc này cha mẹ tôi mới cuống quýt đi tìm Hòa thượng Diệu Pháp, nhưng Dương cư sĩ nói Hòa thượng đã đi Nam Phương Tự giảng pháp.

Trải qua bao trắc trở, vất vả, cuối cùng chúng tôi cũng liên lạc được với Ngài.

Qua điện thoại, Hòa thượng hỏi:

– Con lại ăn cá, lươn, phải không?

Lòng nóng như lửa đốt, mẹ tôi chen vào thưa:

– Dạ, đúng vậy, cá, lươn có thể giúp cháu nó bổ huyết tráng kiện thân thể ạ...

Hòa thượng thở dài nói:

– Ôi chao! Sao các vị không nhớ kỹ lời ta dặn, ăn cá thịt chẳng ích chi cho thân thể, chỉ có hại và làm tăng thêm tội, khiến bệnh tình trở nặng mà thôi! Thật là nghiệp cũ chưa trừ, lại gây thêm nghiệp mới!. Lần trước ta đã chỉ các vị cách điều dưỡng rồi, nếu như có thể kiên trì ăn chay, niệm Phật và thành tâm sám hối phát thệ dứt ác, thì bệnh sẽ chuyển biến tốt, tuyệt nhiên không thể có hiện tượng xấu như bây giờ.

Nghe xong, cả nhà đều hối hận. Chúng tôi bày tỏ lòng ăn năn và tha thiết hứa lần này nhất định vâng theo lời Hòa thượng. Sau đó, cùng thỉnh cầu Ngài dạy cho cách cứu vãn. Hòa thượng bảo tôi phải tụng Kinh Địa Tạng và chú Đại Bi, phải thực lòng thành tâm ăn năn sám hối, như thế mới dần dần tiêu trừ nghiệp chướng. Hòa thượng buộc tôi mỗi ngày phải siêng năng tụng niệm, hồi hướng công đức trì chú cho chúng sinh khắp pháp giới, như vậy hiệu quả mới tốt.

Từ hôm đó tôi mới thật sự bắt đầu học hỏi và tu tập Phật pháp. Ngày ngày khẩn thiết tụng Kinh Địa Tạng và chú Đại Bi. Có nhiều chữ tôi không biết. Nên phải mua máy ghi âm để tụng theo, tôi kiên trì không dám biếng lười. Không bao lâu tôi có thể tụng thuộc lòng chú Đại Bi. Và tụng xong bộ kinh Địa Tạng trong vòng hai tiếng. Tôi nghĩ đây là nhờ Chư Phật, Bồ-tát gia hộ nên mới có được hiệu quả nhanh như thế. Cha mẹ tôi cũng vì tôi chí thành học Phật hành pháp và chiêu cảm được vô lượng an ủi.

Tôi hằng ngày tập trung tinh thần tụng kinh, trì chú, niệm Phật, chuyên tâm tu hành. Người khác có khuyên tôi ăn thịt, tôi cũng không lay động. Nhờ vậy mà bệnh ngày càng chuyển tốt. Sau đó tôi đến bệnh viện để tái khám kiểm tra. Bác sỹ chẩn đoán là xương đùi bị hoại tử. Tôi cũng phối hợp trị liệu bằng Đông y, bệnh tôi thuộc dạng tạp chứng nan y hiếm thấy. Nhưng kỳ tích của tôi dần xuất hiện: tôi có thể bước đi không còn đau đớn, tôi nghĩ: “Đây chính là cảnh chuyển theo tâm”.

Đã là báo ứng nhân quả thì không nên sợ hãi, buồn rầu, khóc lóc, chỉ cần bình thản đối diện, tin sâu Phật pháp, chí tâm tu hành, nhất định sẽ chuyển xoay ác cảnh thành thiện cảnh. Qua kinh nghiệm lần này, tôi hy vọng những ai xem chuyện của tôi đều sẽ lấy đó làm gương mà cẩn trọng cảnh giác, mong quý vị đừng sát sinh nữa, để khỏi đi vào vết xe đổ như tôi. Vì nếu không đích thân trải qua kinh nghiệm đau đớn khắc cốt ghi tâm này, tôi cũng khó mà tin vào thuyết báo ứng nhân quả, về tội nghiệp sát sinh! Đúng là nhân quả báo ứng rất rõ ràng, như bóng tùy theo hình, không mấy may sai lệch.

Cho nên, mong các vị sớm tỉnh ngộ, hiểu rõ sát sinh chắc chắn chiêu ác báo mà dứt tuyệt ăn mặn. Xin hãy xem chuyện của tôi, sau khi thọ ác báo rồi, mới biết tỉnh ngộ, nhờ vậy mà càng phát trí tuệ, càng có phúc phận. Tôi luôn nhớ câu: “Ác hữu ác báo, thiện hữu thiện báo”.

Những gì chúng ta tạo tác hành động, từng cử chỉ, từng niệm khởi, theo sau đều có quả báo. Người đã tu tập chứng đắc, vừa nhìn là biết ngay nguyên nhân, nếu không thì làm sao Hòa thượng Diệu Pháp thấu rõ nguyên nhân căn bệnh của tôi là do ăn ếch, cá, lươn... mà chiêu cảm nên? Mong quý vị hãy suy ngẫm cho thật kỹ.

## 05. GÀ TRÓNG LÔNG VÀNG

Có một nông dân họ Chương bị bệnh ung thư Phổi tới giai đoạn mà cả 2 bệnh viện lớn đều tuyên bố bó tay và dặn dò người nhà nên lo chuẩn bị hậu sự cho ông.

Có người bà con của ông biết tôi hay nghiên cứu Phật lý, liền dẫn vợ ông Chương tới nhà tôi, thỉnh cầu giúp họ. Rất may là Hòa thượng Diệu Pháp đang có mặt tại đó, họ liền khẩn cầu Sư phụ từ bi cứu giúp.

Hòa thượng Diệu Pháp nói:

– Bệnh nhân nghiệp sát quá nặng, nhất là giết gà rất nhiều, có phải vậy không?

Vợ ông Chương đáp:

– Dạ đúng, chồng con ưa chiên xào, hầm, nướng... Trong làng mà có đám cưới, hỉ sự hay tang sự gì, toàn đến nhờ ông làm bếp trưởng. Đã vậy ông chê người giết gà kỹ thuật không giỏi, nên luôn giành ra tay. Mỗi lần tổ chức tiệc ông giết mấy chục con gà, máu đỏ nhuộm hồng cả cái mương

Hòa thượng lại hỏi:

– Các người có lén giết con gà trống bự nào của nhà người ta hay không? Con gà này bụng nó lông toàn sắc vàng, mình thì màu hồng nâu, có đuôi màu xanh lá cây đậm, toàn thân nó sáng lấp lánh, khi nó ngẩng lên – tính chiều cao từ đầu đến chân – cũng hơn nửa mét, trông nó rất là hùng tráng oai vệ...

Bà Chương nghe Hòa thượng tả thì cả kinh, mặt mày thất sắc, té nhào xuống nghe một cái đui. Bà đập đầu lia lịa, lấp bắp:

– Ôi trời ơi, thưa Bồ-tát!...Chúng con nào biết...giết gà...là có tội?

Năm đó mất mùa, ngày nào nhà cũng đói! Hôm đó có con gà trống bự của nhà láng giềng bay đến chỗ nhà chúng con. Quả thật chúng con có lén giết nó ăn, nào ngờ Bồ-tát có mắt nhìn thấu hết tội. Đây kêu là “ác hữu ác báo”, sau này chúng con không dám tùy tiện chiếm đoạt của người ta nữa. Mà trong năm đói kém đó chúng con còn trộm thêm lương thực của nhà nước để ăn, còn trộm cả hoa màu... Bây giờ con biết tội rồi, tất cả đều do chồng con liều lĩnh làm, xin hãy giảm tuổi thọ con đi ạ! Con nguyện chết thay cho ông ấy...Huhu huhu!

Bà vợ rất chân động tinh thần, vừa khóc vừa kể một thôi một hồi, luôn miệng xin sám hối tội lỗi của mình, khiến người nghe xúc động

không nguôi. Ai ngờ phụ nữ này có linh giác rất cao, mới nói một chút là thông suốt. Lời lẽ của bà thật thà chất phác, mà tình cảm phu thê họ cũng thật đáng quý.

Tôi vội đỡ bà dậy, bảo bà hãy lắng nghe Hòa thượng khai thị.

Sư phụ cũng đang rất cảm động. Ngài nói giọng hơi run:

– Sự khóc lóc phát lộ của con vừa rồi chứng tỏ con rất chân thành và biết ăn năn. Khi trở về phải nhớ giải thích cho chồng con hiểu, để ông ta biết lỗi mà khẩn thiết sám hối. Từ nay về sau cả hai tuyệt đối không được sát sinh nữa. Hãy tới chùa thỉnh bộ kinh Địa Tạng, vì chồng con sát hại gà nhiều nên phải tụng 49 biến, để hồi hướng cho chúng nó. Nên nhớ là chồng con phải siêng tụng kinh Địa Tạng, ông ta còn tội trộm giết gà trống bự kia nữa, nó là vua trong loài gà đấy!

Và Hòa thượng hỏi tiếp:

– Có phải là sau khi giết con gà trống ‘oai hùng’ đó xong, chồng con liền bị bệnh nhưc đầu?

Bà Chương ngẫm nghĩ nhớ lại rồi khẳng định:

– Đúng, đúng vậy! Quả là lúc đó ông phát bệnh nhưc đầu ngót hai ngày, nhưc bung bung, ăn gì cũng không nổi!

Hòa thượng nói:

– Con gà sau khi bị giết, lúc nào nó cũng theo báo và đứng trên đầu chồng bà, có lúc còn dùng mỏ mổ vào não ông. Như vậy thì làm sao mà không đau đớn được chứ? Hãy lập bài vị cho con gà đó ở trong chùa, hai con phải vì nó tụng 7 bộ kinh Địa Tạng và thỉnh chư Tăng giúp làm siêu độ cho nó. Nó có thể siêu sinh thiên giới thành một con phượng hoàng!

Bà Chương nói:

– Chúng con không biết chữ nhiều, tụng không được thì làm sao?

– Tụng kinh là để cứu mạng cho chồng con! Ngoài ra, đối với con cũng có lợi ích rất lớn. Không biết chữ thì có thể tra từ điển, cũng có thể hỏi người biết chữ, nếu không thể tụng thì có thể thỉnh Tăng nhân tụng, nhưng không tốt bằng chính tự mình tụng, vì công đức này đều là của mình làm nên. Phải tuyệt đối lưu ý, trong thời kỳ siêu độ, nên đoạn tuyệt tất cả thức ăn mặn, tất cả những thứ như thịt, hành, họ, tỏi, rượu và thuốc hút... Toàn bộ đều phải dứt hết.

Bởi vì nếu ăn đồ hôi tanh rồi tụng kinh, thì chẳng thể có chư thiên nhân, quỷ thần nào đến nghe kinh, chúng sinh sẽ không được lợi ích. Mà như vậy đối với Phật pháp cũng không cung kính. Thế thì làm sao



có được công đức? Những con vật bị giết nếu như không siêu được, thì bệnh chồng con rất khó lành. Nếu cả hai có thể nghiêm hành, tuân thủ giới luật, thì Phật, Bồ tát nhất định sẽ gia hộ cho các con.

Hòa thượng nhắc nhở thật thiết tha. Bà Chương lại hỏi:

– Chồng con hiện đang bệnh nguy, không biết có thể chết lúc nào, tụng kinh như vậy có kịp không?

Hòa thượng đáp:

– Chồng con nếu chẳng giết vô số gà như thế, thì thọ mệnh cũng chưa tận. Sát sinh là giảm thọ mà! Bởi vì vừa rồi con phát lộ ăn năn sám hối tận đáy lòng, nên hiện giờ bệnh chồng con cũng có cơ may chuyển biến. Hãy chí thành sám hối trợ giúp ông nhà tiêu trừ tội chướng. Nếu bản thân chồng con biết thành tâm sám hối, chí thành tụng kinh niệm Phật, nhất định sẽ chuyển nguy thành an. Phải tranh thủ nắm bắt thời cơ còn lại!

Bà Chương liền vào bệnh viện, thì thấy chồng mình đã có thể ngồi dậy được và đang ngồi trên giường. Hỏi thăm mới biết, ông vừa mới nôn ra óng nhỏ hơn hai chén rượu đàm mủ. Hơi thở cũng đã thông. Đây là từ hồi bệnh nặng tới giờ lần đầu ông có thể nôn được đàm ra. Bà Chương vô cùng mừng rỡ, sẵn dịp đem lời Hòa thượng dạy, kể cho chồng nghe. Chồng bà nghe kể xong thì vừa mừng vừa sợ.

Hôm sau cả hai quyết định xuất viện về nhà, họ nói với bệnh viện:

– Dù sao chúng tôi cũng hết thuốc chữa rồi.

Sau đó hai vợ chồng làm y theo lời Hòa thượng dạy. Không bao lâu sau, cái ông Chương bị “ung thư phổi suýt chết kia”, đã ra khỏi cửa tử trước sự ngạc nhiên của toàn Thôn. Chưa hết, ông còn có thể chạy xe đạp, việc này là đầu đề cho toàn Thôn hỏi thăm, bàn tán.

Đã vậy, một trận mưa lớn trút xuống làm dột nhà ông. Ông liền trèo lên mái nhà tu bổ chỗ rò rỉ, khiến dân làng kinh ngạc, suýt xoa mãi không thôi

## **06. BỆNH “TRỜI CHO”**

Đầu năm 1994, anh Giả, chồng của chị Lý bị bệnh ghê. Toàn thân anh nổi đầy ghê, vừa chảy mủ vừa nhức nhối khó chịu, đã chạy chữa khắp nơi từ Đông đến Tây y nhưng đều không thấy kết quả.

Chị Lý gọi điện cho tôi, ngờ ý muốn đưa chồng đến gặp Hòa thượng Diệu Pháp, nhưng lại ngại chồng mình toàn thân nổi ghê lở,

máu mủ hôi thối rất bất tiện nên chị bối rối do dự không biết phải làm sao.

Ngờ đâu 3 ngày sau, chị lại gọi điện đến, vui mừng báo tin cho tôi, bệnh lở loét của chồng chỉ trong 1 đêm mà các miệng ghẻ đã khô, thối không chảy mủ nữa. Đây là chuyện lạ khó tin kể từ khi chồng chị phát bệnh đến nay, nên chị rất phấn khởi, quyết định đưa chồng mình tới bái kiến Sư phụ.

Tôi hôm đó chị Lý cùng chồng đến. Chồng chị cao một mét tám, thân hình cân đối, dung mạo anh tuấn, hào hoa, trông có vẻ là một nhân tài. Hai vợ chồng vừa bước vào cửa đã hướng về Hòa thượng Diệu Pháp hành lễ, khẩn cầu Ngài từ bi cứu giúp.

Vừa ngồi xuống chị Lý đã hỏi Sư phụ:

– Chồng con chỉ trong 1 đêm mà ghẻ hết chảy nước, hiện giờ trên thân không còn lở loét, bệnh đỡ rất nhiều, việc này là thế nào? Xin Hòa thượng chỉ giáo.

Hòa thượng hỏi:

– Con có từng đến chùa cầu Quan Thế Âm Bồ-tát phải không?

Chị đáp:

– Dạ, nửa năm trước do thấy bệnh của anh ấy chạy chữa không hết nên con thường đến chùa lạy đức Quán Thế Âm Bồ-tát, cầu xin Ngài giúp bệnh của chồng con sớm lành.

Sư phụ chậm rãi nói:

– Các con có thể tới đây được ngày hôm nay, chính là nhờ con kiên trì lễ bái Quan Âm Bồ-tát, nay được cảm ứng. Thầy cần nói rõ là nhờ thiện căn các con sâu dày, cùng Phật có duyên nhưng chồng con bị bệnh là do báo ứng riêng của bản thân, do y có phạm lỗi, làm sai, việc này chỉ có y tự mình nhận ra lỗi, chịu sám hối và thệ hứa vĩnh viễn không tái phạm, thì bệnh mới khỏi hẳn. Chư Phật Bồ-tát luôn hy vọng người phạm lỗi biết cải tà quy chính.

Sau đó Sư phụ quay sang hỏi chồng chị Lý:

– Anh thấy ta nói có đúng không?

Anh Giả gật đầu lia lịa đáp:

– Dạ đúng! Dạ đúng! Sư phụ nói không sai.

Hòa thượng tiếp lời:

– Mỗi cá nhân vì không biết Phật pháp, nên luôn phạm lỗi, thậm chí còn làm việc ác. Anh nếu như đối với những điều ác từng làm trong quá khứ, chân thành phát lộ sám hối, thì có lẽ bệnh sẽ lành.

Nhưng anh Giả đồng dục nói:

– Con là một người nghĩa khí, việc hại người chưa bao giờ làm qua, ngay cả chuyện đánh mắng, gây gổ cũng chưa từng phạm.

Thấy vậy Sư phụ đành nói nhỏ rồi mời chị Lý ra ngoài, sau đó Ngài mới hỏi lần nữa:

– Xin Giả tiên sinh hãy tự kiểm lại xem mình trong đời đã làm việc gì xấu không?

Nhưng anh Giả vẫn khăng khăng nói “chưa từng làm qua điều gì xấu”, sắc mặt vẫn tỉnh khô, lại còn bảo Sư phụ nếu biết thì nói ra giùm.

Hòa thượng thở dài bảo:

– Người bị bệnh nặng tới nước này mà vẫn còn chấp mê bất ngộ! Hãy xem vợ người vì người mà chí thành lễ bái cầu Phật gia hộ cho kia! Giờ ta hỏi người một việc – Giọng Sư phụ trở nên nghiêm khắc – Lúc người 20 tuổi, có kết bạn với một cô thấp hơn người một chút, mặt trái xoan, da trắng, tóc thắt hai bím chằng?

Thấy ông Giả có vẻ bất ngờ, Sư phụ bồi thêm:

– Cô ta thường mặc áo có hoa trắng mà người tặng cho cô ta, có việc này không?

Lúc này bình tĩnh tự hào bao nhiêu thì bây giờ anh Giả mặt mày tái nhợt, hai mắt kính hãi nhìn sững Hòa thượng, y lấp bắp:

– Cô ấy... là bạn học theo con từ thành thị đến nông thôn, cùng ở chung một hộ. Vì sao Ngài biết cô ấy?

– Vậy người nói xem, quan hệ giữa đôi bên là thế nào?

– Dạ, chỉ chút tình cảm thoáng qua thời tuổi trẻ thôi...

– Thế ư? Ta thấy không đơn giản như vậy, bởi vì người đã dùng thủ đoạn lừa gạt, cưỡng đoạt cô ta, cuối cùng thì bỏ rơi cô ấy, có đúng không? – Sư phụ nghiêm khắc hỏi.

Anh Giả bị chấn động đến run người, ông vội quỳ xuống dưới chân Sư phụ, căng thẳng nói nhỏ:

– Xin Sư phụ vạn lần đừng để cho vợ con biết, con thực sự có yêu cô nương kia, sau đó...

– Sau đó còn mấy cô nữa, cũng bị người dụ dỗ chiếm đoạt... Thậm chí kết hôn rồi, trước khi vương bệnh, người vẫn còn thông gian với vợ người khác, đúng không? – Hòa thượng nghiêm nghị nói, vẻ gay gắt.

Lúc này, toàn bộ ác hạnh tà dâm của Giả tiên sinh trong nhiều năm nay đều bị vạch trần không sót tí gì. Mới vừa rồi anh ta còn cao giọng, dương dương tự đắc xưng mình là bậc quân tử, bây giờ thì thần sắc giống như phạm nhân, toàn thân run lẩy bẩy, anh phủ phục dưới chân Sư phụ không ngừng đập đầu van xin tha thứ.

– Sư phụ... con có tội! Con sẽ không dám thế nữa...

Tôi chứng kiến cảnh này thì trong lòng cũng cả kinh chấn động, thật là “lưới trời lồng lộng, nhưng khó thoát dù một cọng lông”. Cho dù tội gian dâm của anh không bị quốc pháp trừng trị, nhưng anh hiện giờ tim kinh thối run giống như đang bị tuyên án tử, cả người như không còn hồn vía.

Sư phụ oai vệ giống hệt vị phán quan, đồng dặc ra lệnh:

– Trước tiên hãy đứng dậy và ngồi xuống đi, ngươi không những là hoang dâm vợ, con gái người ta, mà còn dôi lừa phụ mẫu, phản bội vợ nhà, bất trung bất hiếu, là kẻ đạo tặc thật sự... Tất cả lỗi dâm vọng... không ác nào mà ngươi không làm, lại chẳng biết cải tà quy chánh, không bao lâu toàn thân ngươi sẽ lở loét thê thảm và chết. Chết rồi ắt đọa địa ngục không sai!

Giả tiên sinh một lần nữa lại quỳ xuống, thiết tha hướng Sư phụ đập đầu, hành lễ, hứa từ rày về sau sẽ không dám làm việc xấu nữa. Ông khóc to cầu xin Ngài nhận ông làm đệ tử, phát thệ từ nay xin thay đổi, sửa lỗi, gột rửa tâm, nguyện làm một Phật tử chân chánh. Sư phụ khẽ gật đầu, biểu thị sự chấp nhận. Sau đó Ngài kêu người đi mời chị Lý trở vào. Sư phụ hướng vợ chồng họ giảng ngũ giới, thập thiện, dạy cách sám hối tiêu nghiệp. Họ cung kính lắng nghe, mãi đến khi mặt trời ngã về tây, mới từ tạ ra về, ôm theo pháp hỷ sung mãn.

Sau khi gặp Hòa thượng Diệu Pháp rồi, hai vợ chồng hàng ngày đều chí thành tụng kinh, không lâu thì Giả tiên sinh khỏi bệnh. Lễ Phật, tụng kinh đã thành là công khóa hằng ngày của họ, hai vợ chồng đồng tâm đồng đức, thành một gia đình Phật tử thuần thành.

## **07. TRONG XƯỞNG CÓ CÁI GÌ, NHÀ TÔI CÓ CÁI ĐÓ**

Hồng tiên sinh hơn 50 tuổi, là thợ máy làm trong xưởng cơ giới của chính phủ. Một chiều nọ ông đi cùng lão cư sĩ đến bái kiến Sư phụ Diệu Pháp. Vừa vào cửa ông liền cười ha hả chấp tay vái và cung kính khom mình ba lần trước Sư phụ, cũng không đợi mời ngồi, ông tự nhiên ngồi xuống. Thoạt nhìn đã biết tính cách ông rất sáng khoái.

Sư phụ Diệu Pháp hỏi ông ta:

– Chẳng phải vì bị chúng đau lưng nên anh mới đến đây sao?

Ông có chút kinh ngạc nói:

– Sư phụ Ngài thật là thần thông, con chưa nói Ngài đã biết cả. Nói xong ông đứng dậy, vén áo chia lưng ra:

– Sư phụ xem, đai bảo hộ lưng con nè.

Chỉ thấy dây lưng ông mang là một vòng ruột xe chế thành, rộng chừng 15cm. Ông ngồi xuống nói tiếp:

– Con đeo ruột xe bảo vệ lưng đã gần 10 năm rồi, bác sĩ nói là cơ lưng bị hao tổn, uống thuốc, tiêm chích gì cũng vô hiệu, chỉ có thể nương vào thắt lưng tự chế này, nếu không có nó bảo hộ, lưng con khó mà thẳng nổi! Tất cả là do hồi trẻ con lao lực quá độ...

Ngừng một lát ông nói tiếp:

– Nghe bạn con nói, Ngài là một vị Bồ-tát sống, xin Ngài hãy cứu con. Ngài trị lành lưng cho con, rồi hằng ngày con sẽ thắp hương cúng lễ Ngài cho dù phải lễ lạy trăm lễ mỗi ngày, con đều làm – Nói xong, ông lại chấp tay vái Sư phụ.

Hòa thượng Diệu Pháp cười cười nói:

– Thứ nhất, tôi không phải là Bồ-tát. Thứ hai tôi không phải là thầy trị bệnh. Nếu tôi mà là Bồ-tát, thì chúng ta còn có thể ngồi tại đây nói với nhau sao? – Còn như tôi mà có thể trị bệnh, thì tôi phải đến bệnh viện để làm nghề chẩn khám. Thực ra, bệnh ông tốt hay không, quyền quyết định ở nơi bản thân ông. Bởi vì, tháo chuông phải do người buộc tự tháo. Bây giờ, tôi hỏi ông, nếu như bảo ông không hút thuốc, không uống rượu, không trộm cắp, không ăn mặn, ông làm được hay không?

– Chỉ cần bệnh con có thể lành, kêu con giữ giới gì con đều làm tất, nhưng con không phải trộm cắp hay đạo tặc!

– Lưng ông ngoài cảm giác đau ra, có lúc còn cảm thấy bị sức ép rất nặng nề?

– Dạ, đúng, giống như là có mấy chục ký lô đè nặng trên lưng con vậy.

– Ông có lấy trong công xưởng các thứ như: sắt, bản lề, đinh, ốc, vít..., gì không? Có khi xách cả rương đem về nhà?

Ông Hồng nghe thế thì ngồi ngây người ra, lát sau gật đầu nói:

– Quả thật là có việc này! Bởi con là thợ trong công xưởng, “ở hiên lâu trước được thưởng trăng mà”, thời buổi này có ai mà không lấy chút đồ của quốc gia làm của riêng? Như vậy mà gọi là trộm ư?

Ngay cả trường xưởng của chúng con cũng lấy đồ đem về nhà kia mà?  
– Ông Hồng phân trần biện bạch.

– Đem tài vật quốc gia về nhà làm của mình, không phải trộm thì là gì? Vậy ông đường đường chính chính lấy đồ mang về nhà ư? Hay là len lén bỏ đồ vào trong cà mèn cơm trống, rồi mắt láo liên... đem ra khỏi xưởng. Có như vậy không? – Hòa thượng nghiêm nghị chất vấn.

Câu hỏi của Sư phụ khiến ông Hồng sững sờ. Ông mở to mắt nhìn sững Hòa thượng, nói không nên lời.

Hòa thượng tiếp lời

– Không những thế, ông còn lấy kềm, tua vít, dây thép, lấy sắt thép trong xưởng về chế thành các vật dụng tư gia như: ống khói, ki hốt rác, bếp lò, đĩa, kệ gấp...

Ông Hồng đột nhiên ngắt lời Hòa thượng:

– Sư phụ, Ngài làm sao mà biết được?

– Thì chính chúng đang đè trên lưng khiến ông thẳng người không nổi đấy!

Đột nhiên tôi cảm thấy thư phòng trở nên giống như phòng thẩm vấn, hào khí bừng bừng lúc tiến vào phòng ban nãy của ông Hồng đã biến thành ủ rũ tang thương, ông gắng gượng một cách đáng thương, nhỏ giọng nói:

– Con lấy đồ về tuyệt không phải cho mình con xài, cũng không cầm đi bán, đa số đều cho thân hữu láng giềng. Do công nhân lương thấp, dù sao cũng lấy đồ công của nhà nước, kể cả thủ kho cũng làm vậy. Đây vốn là việc đồng tình thông cảm, cùng hỗ trợ nhau, là chuyện “bất thành văn” trong công xưởng, nhưng con không biết đây là trộm. Vừa rồi Sư phụ nói, con nghe như sét nổ giữa trời quang, khiến tâm tư chấn động thức tỉnh. Thực là trời cao có mắt! Đồ công con len lấy về Ngài biết hết trơn. Hơn nữa tất cả thứ đó giờ đều đè trên lưng con. Đây thực là “ác giả ác báo” mà. Bao nhiêu năm nay con bệnh ngày càng nặng, té ra đồ con len lấy ngày càng nhiều tạo thành. Hôm nay mới rõ: “Muốn người đừng biết chi bằng mình đừng làm”. Câu này thiệt là đúng ghê! Con xin đảm bảo với Sư phụ, bắt đầu từ nay trở đi, con quyết nghiêm trì điều kiện của Ngài, không hút thuốc, không uống rượu, không ăn mặn, không trộm lấy tài vật quốc gia, ngày mai con sẽ đi thỉnh tượng Phật về thờ phụng, con rất hối hận vì mình tin Phật pháp quá trễ như thế này. Nếu không con đã chẳng làm điều xấu. Xin hỏi Ngài, con phải tụng đọc sách Phật nào?

Tôi thật không ngờ ông Hồng có tâm tình giác cao như thế, nghe ông bày tỏ lòng ăn năn sám hối, nội tâm tôi tràn trề pháp hỷ. Ngó bộ Sư phụ cũng vui giống vậy, tôi liền nói:

– Tôi sẽ tặng cho ông vài sách Phật cho ông đọc trước, sau đó ông có thể đi chùa thỉnh kinh sách Phật về xem.

Ông Hồng cảm ơn tôi rồi quay lại hỏi Hòa thượng:

– Những vật trước đây con lấy trong công xưởng đem về, nay có thể quy ra thành tiền đem trả lại được không?

Hòa thượng nói:

– Nếu ông đi trả như thế, phiền phức cho ông sẽ càng lớn. Hiện giờ trong tâm biết lỗi sám hối, tội nhờ vậy cũng tiêu trừ, nếu muốn hoàn nợ cho công xưởng, thì ông có thể “lấy công chuộc tội”, ráng làm nhiều việc công hiến cho công xưởng để bù đắp, đồng thời phải giải thích cho thân hữu hiểu để họ tránh việc xấu này, để họ không còn tham chiếm tài sản quốc gia làm của riêng. Ông phải đem thân ông để làm gương, giữ phẩm hạnh thanh cao trong sạch. Đây chính là biết nhận lỗi hối cải, đã biết thì phải thực hành, nhất định có thể đem công đức bù đắp lỗi xưa.

Lúc ra về, ông Hồng trang trọng đón nhận sách Phật, cung kính nói với Hòa thượng:

– Xin Ngài hãy đợi xem, nếu như con không biết hối cải, thì rất có lỗi với Ngài!

Nửa tháng sau, ông Hồng tới chỗ tôi, vừa vào cửa liền khấu đầu trước tượng Phật giữa nhà. Sau khi đứng dậy, ông vén y phục cho tôi xem, khoe dây bảo hộ lưng không còn nữa.

Ông hớn hờ nói:

– Từ hôm ấy về nhà, tôi cảm thấy bệnh đã lành hơn phân nửa. Những gì Hòa thượng yêu cầu tôi đều tuân hành hết. Tôi đã lập bàn thờ Phật và tử tụng kinh sách, đã thỉnh tượng Quán Thế Âm về sớm tôi thấp hương lễ bái. Mỗi ngày đều xem kinh, kinh Phật giảng thật hay quá. Đến nay thì tôi tâm an, khí hòa, bệnh cũng lành rồi. Những ngày tháng này gia đình chúng tôi mừng vui giống như tết, thật là cảm tạ Hòa thượng biết bao.

Tôi nghe xong, trong tâm cũng vui lây theo ông. Hồng huynh quả là “buông dao đồ tể thành Phật liền” vậy đó!

## 08. DÙI LỖ LẤY NHỌT

Cao tiên sinh tuổi hơn 40. Thể cách tráng kiện, làm nhân viên bảo vệ tại một công ty lớn. Ba năm trước, do hay vì bị nhức đầu, nên đi bệnh viện kiểm tra thì mới phát hiện trong đầu có cục bướu não đè dây thần kinh, dẫn đến chứng nhức đầu. Thế là bác sĩ dùi một lỗ hồng trên đầu để lấy mụn nhọt ấy ra. Hai năm sau lại phát hiện trong đầu có một mụn to, bắt buộc dĩ lại phẫu thuật lần nữa. Năm nay bác sĩ kiểm tra nói tại chỗ dùi lần trước lại mọc ra một cái mụn còn lớn hơn. Bác sĩ phán là lần này không thể dùi đầu được nữa, vì làm vậy sẽ nguy hiểm đến tính mạng.

Trước tình huống nan giải này, ông liền đến thỉnh cầu Hòa thượng Diệu Pháp khai thị.

Hòa thượng nói:

– Ông ngày trước có công tác trên biển phải không? Ông đã từng giết rất nhiều rùa, hơn nữa còn bắt rất nhiều cá sổng to bự, đóng đinh trên ván rồi mới đánh vảy, moi ruột nó.

Cao tiên sinh nghe thế thì giật mình

– Dạ, đúng vậy, con từng đi Hải quân ba năm, trường kỳ sống trên đại dương. Hằng ngày đều bắt cá ăn. Biển sâu nên cá đặc biệt to, có con dài hơn một mét, cá bự mà giẫy dựa dữ quá, con liền dùng cây đinh to, đóng đầu nó dính trên ván, sau đó mới bắt đầu đánh vảy, moi ruột. Sư phụ, sao Ngài có thể nhìn thấu cả một thời quá khứ của con tài như thế?

Hòa thượng chậm rãi trả lời:

– Bởi vì, ngày xưa ông đóng đinh vào đầu cá, cho nên bây giờ ông bị bệnh cứ phải dùi đầu để chữa trị. Cá sổng bị đóng đinh trên ván đau đớn giẫy dựa, nó đang còn sống mà bị ông đánh vảy, mổ ruột, moi nội tạng...cảnh ấy cực kỳ tàn nhẫn. Vậy nên báo ứng cũng đến với ông từng lần, từng lần một. Tôi e rằng trên đầu ông không chỉ khoan hai, ba lỗ mà thôi, nếu như bị chết liền thì tuyệt không đáng sợ. Đáng sợ là suốt năm phải triền miên bị thống khổ dày vò trên giường bệnh, sống không bằng chết, không được thiện chung.

Lời Hòa thượng nói như sấm động, lay người tỉnh dậy từ cơn mê.

Cao tiên sinh khẩn thiết

– Sư phụ, Ngài thần thông quảng đại, xin hãy cứu đệ tử.

Sư phụ hiền hòa nói:



– “Bồ-tát sợ nhân, chúng sinh sợ quả”. Đến nay thì phải trả báo tội lỗi ngày xưa, chính người buộc là kẻ phải tháo gỡ. Chỉ cần ông thành tâm sám hối, thê dứt hẳn sát sinh, phát tâm ăn chay hẳn và niệm Phật thật nhiều, thì có thể chuộc được lỗi xưa.

Cao tiên sinh ngay hôm đó lập tức bắt đầu lễ Phật, tụng Kinh Địa Tạng, và tại Phật tự lập bài vị cầu siêu cho những loài ông đã giết. Mãi đến hơn hai năm sau lúc ông tạ thế ông đều luôn tụng kinh niệm Phật. Ông đã không còn bị khổ não hành hạ. Chỉ đáng tiếc là ông qua đời lúc chưa đầy 50 tuổi.

Niệm kinh bái Phật cố nhiên có thể giúp cho tiên sinh không bị thống khổ dày vò tiếp tục, nhưng do nghiệp sát của ông quá nặng, nên bị giảm thọ. Phật lực dù quảng đại, cũng không qua nổi nghiệp lực chúng sinh. Cho nên chỉ có thành tâm sám hối, nguyện đoạn nghiệp sát, không ăn đồ mặn tanh hôi, ngăn tuyệt nhân gieo tội, mới là căn bản cầu phúc, cầu thọ.

## 09. NHAI XƯƠNG MÚT TỦY

Mùa hạ năm 1996, vợ một phú ông từ Đài Loan đến. Bà bị bệnh viêm xoang mũi ngót mười mấy năm chưa khỏi, nên phải sang Đại Lục, lên Ngũ Đài Sơn xin bái kiến Hòa thượng. Cầu Ngài chỉ ra nguyên nhân căn bệnh.

Sư phụ hỏi:

– Lúc bà kết hôn gia cảnh bên chồng không được tốt lắm?  
– Dạ, đúng vậy! – Bà ta thưa  
– Sau khi kết hôn sinh con đẻ cái nhiều, gia cảnh ngày càng tệ, đời sống rất chật vật gian khổ...

– Dạ, đúng vậy!

– Thỉnh thoảng bà đi chợ mua mấy con cá, nấu xong thì luôn đem món ngon nhất dâng cho mẹ chồng. Minh cá, đuôi cá cũng đem phân chia cho các con ăn. Còn lại xương đầu cá bà không đành quăng bỏ. Nên bỏ vào miệng nhai nát, mút tủy nó. Sau này, gia cảnh dù giàu có rồi, nhưng tập quán cũ bà đã huân sâu nên vẫn vẫn tái diễn. Cho đến nay thì lúc ăn cá, bà vẫn thích nhai xương nuốt tủy nó, phải vậy không?

– Đúng thế, thưa Sư phụ. Bởi vì đã thành thói quen rồi, con thấy xương cá ăn rất ngon. Nhưng con nghĩ thức con ăn là tam tịnh nhục (thịt nằm trong ba điều: Mắt chẳng thấy người giết, tai chẳng nghe người giết, chẳng phải là giết cho mình ăn) mà? chẳng phải được phép ăn sao? – Bà có chỗ không hiểu nên hỏi lại.

– Ăn tam tịnh nhục là cách giảng pháp dành cho người mới nhập môn theo Phật giáo. Bởi vì nếu bảo người bỏ ăn mặn liền, thì e rằng nhiều người không làm nổi. Vì vậy mới đề nghị họ không sát sinh. Ăn tam tịnh nhục – Chỉ là cách thức đức Phật phương tiện dẫn dắt chúng sinh – Tùy theo công phu tinh tấn không ngừng niệm Phật tụng kinh, mà tự nhiên họ không còn tư tưởng tới chuyện ăn mặn nữa. Nếu nói rõ ráo thì ăn thịt chính là sát sinh! Bà cần phải sớm đoạn trừ và nghiêm trì giới sát mới đúng lý – Sư phụ giải thích.

– Sư phụ ôi, ăn xương cá, đầu cá mà cũng có tội ư? – Bà vẫn không hiểu, hỏi lại

– Thịt và xương – Đều là các phần trong thân thể động vật, và chúng ta thường dùng từ “rút gân, lột da, nhai xương, nuốt tủy”, nói như thế cũng để hình dung diễn tả tâm trạng của người đang sân hận nữa. Phải biết động vật trong lúc bị ta sát hại. Lòng tràn đầy niềm kinh sợ trước cái chết đến gần và đối với người sát hại nó, cũng như rất căm hận người ăn nuốt nó. Bởi vì tất cả chúng sinh, thông thường ai cũng đều chấp vào thân thể của mình, rất yêu quý thân mình, cho rằng cái nhục thể bị ăn đó là của mình, vì vậy dù chết, thần thức hoàn toàn không chịu lìa xa thân thể, bất kể là thân đương sự bị băm vằm, nuốt sống, hay đã làm chín như quay, nướng, chưng xào... chỉ có bậc giác ngộ, những vị tu hành mới không chấp thân, còn kẻ tu kém, tình chấp cao, sân hận nhiều. Do vậy, mà dù đã chết, thần thức con vật khi thấy thân xác mình bị băm vằm xào nấu, nhai nuốt nó cũng vẫn thấy vô cùng thống khổ, đau đớn... Do vậy khi người ăn thịt ra tay rút gân lột da động vật, nhai xương nuốt tủy, thậm chí lúc tàn sát động vật thảm thương, đâu phải chỉ vung đao là kết liễu xong nó? Mà thống khổ gieo cho con vật không ngừng gia tăng, nên lòng oán hận nó đối với ta rất sâu thâm. Chính vì nguyên nhân này mà bà phải mang bệnh vào thân, bệnh hoạn chất chông, và hay gặp cảnh họa vô đơn chí.

Vì vậy mà người tu hành tín thờ Phật, không nên ăn tam tịnh nhục, càng không thể ăn nội tạng động vật như tim gan phổi, mắt, lưỡi, óc, tủy... Đừng có ngu muội tin là ăn gì bổ đó, đừng cho rằng ăn như thế mới có công dụng đại bổ dưỡng. Quý vị đâu biết rằng ăn nội tạng càng nhiều, là cùng các loài động vật gây oán thù càng sâu. Lâu ngày nội tạng trên thân mình phát sinh nhiều bệnh hiểm.

– Sư phụ, thế thì đáng sợ quá! Vậy bệnh viêm xoang của con có thể chữa lành không?

– Với điều kiện bà phải chân thành sám hối, thệ nguyện dứt hẳn ăn mặn, làm nhiều việc phúc thiện và cần phóng sinh cho nhiều vào.

– Nếu như mỗi ngày bà có thể tụng một bộ Kinh Địa Tạng, hồi hướng cho chúng sinh trong pháp giới, nhất định sẽ được cảm ứng lành. Phóng sinh thì phải thả chỗ nào cho cá dễ sống, không nên thả nó vào ao của người nuôi cá để chờ ăn thịt. Nên thả trong sông biển, ao hồ rộng lớn, để nó có thể thực sự đào sinh. Các loại điều cầm, thú rừng cũng vậy, hãy thả nơi nào an toàn cho nó. Nếu như kinh tế khá, có thể phóng sinh ba ba và nhiều loài động vật khác, sẽ càng có nhiều công đức lớn, bù đắp lỗi sát ngày xưa. Chúng nó đều có tinh linh, không chừng đời nay cũng có thể báo đáp ân tình của bà, các báo đáp này chúng ta cũng thường thấy. Xong rồi, giờ bà đã có đủ niềm tin để giữ giới – Vĩnh viễn không sát sinh và vĩnh viễn không ăn mặn chưa?

– Dạ được, trở về con nhất định làm theo lời Ngài dạy – Bà nói có vẻ kiên quyết

Nhai xương nuốt tủy có thể chiêu bệnh tật đến, đây là lẽ đương nhiên. Lần này, tôi được nghe Sư phụ thuyết kỹ, nên có ấn tượng rất sâu. Vì vậy đã cẩn thận ghi chép lại. Hy vọng được các pháp lữ chú ý xem và cẩn trọng để cùng thu hoạch lợi ích.

Riêng phần bà nhà giàu ở Đài Loan kia, về sau bệnh viêm mũi đã dứt hẳn triệt để, bà còn quay trở lại Ngũ Đài Sơn để kể lễ nổi niềm tri ân và tha thiết bái tạ Hòa thượng.

## **10. CƯ SĨ CŨNG PHẢI CÓ ĐỦ ĐỨC HẠNH**

Năm 1993, anh thợ họ Lý đến nhà tôi nghe Sư phụ giảng pháp, phát tâm tin Phật. Nửa tháng sau anh xin quy y Tam Bảo, còn cầm tờ “chứng nhận quy y” đến khoe với tôi.

Từ đó, mỗi ngày nghỉ phép chủ nhật anh đều đến chùa công quả, tình nguyện làm bảo vệ, giữ trật tự cho pháp hội.

Nửa tháng trôi qua, tôi đang cùng các bạn bàn luận Phật pháp tại nhà, thì anh Lý cùng vợ đến thăm, chào hỏi xong thì họ ngồi một bên nghe chúng tôi nói chuyện.

Đợi chúng tôi đàm đạo xong, vợ anh Lý mới thổ lộ:

– Hôm nay tôi là vốn muốn tìm tôn huynh để nói lý đây. Nhưng vừa rồi nghe những lời tôn huynh nói với mọi người, toàn là dịu dặt, hướng dẫn họ hướng thiện. Tháng trước, khi chồng tôi ghé nhà tôn

huynh rồi, về nhà anh ấy bảo là “Muốn làm cư sĩ”. Nửa tháng sau, thì anh quy y Phật làm cư sĩ...

Chị ngừng một chút rồi nói với vẻ ám ức:

– Nhưng tôi không hiểu thế nào gọi là “cư sĩ”? Những tưởng ông xã học được vài điều hay hoặc làm nên việc tốt cho đó. Ai dè từ hôm ấy trở đi, cứ mỗi chủ nhật thì ổng đến chùa, nói là đi công quả, hộ pháp... Tôi đến thì đem trái cây, nhang, dầu... về nhà, còn nói là hiện nay người tin theo Phật nhiều lắm, cúng phẩm cũng nhiều vô kể, các thứ, dầu, hương, trái cây, bánh... gì cũng có. Các tu sĩ ăn đâu có hết? Nên cư sĩ đến công quả thì phải chia cho. Tôi nghe vậy thấy so với việc ổng đi kiếm tiền thì cũng đâu có khác chi, vậy mà còn khoe đi công quả hộ pháp cho chùa nữa chứ? Tôi thấy làm vậy hình như không hợp lý chút nào? Còn hoang đường hơn nữa là, hằng ngày tan sở về nhà, thì ổng cứ khoanh hai đùi lại, khoe là mình đang ngồi tĩnh tọa... Nhưng cứ một chút là kêu tôi bung nước, một chút thì kêu cho đồ ăn. Tôi nói “tôi bận nấu cơm, ông hãy tự phục vụ đi”... thì ổng nói mình mắc ngồi, đùi không thể buông ra! Thực tức chết đi, làm “cư sĩ” kiểu như vậy thì chẳng phải là làm... cha người ta sao? Hay ổng đã được tấn phong, trở thành nhân vật cao cấp tầm cỡ nào rồi? Nếu thực vậy thì tôi cũng muốn làm cư sĩ ngồi luyện công đả tọa giống như ổng, để xem ai hầu ai cho biết? Hôm nay tôi ôm một bụng tức anh ách đến để đấu lý cùng tôn huynh đây!

Chị nói một hơi, khiến tôi cực kỳ chấn động. Té ra câu chuyện tôi nghe đồn về “Các cư sĩ Phật tử giành nhau phân chia cúng phẩm trong chùa” là sự thật? Hôm nay mới được nghe tận tai, là bằng chứng hiển nhiên thực tế. Thậm chí tôi còn nghe, vì phân chia cúng phẩm không đều mà xảy ra ầu đả nữa?

Tôi từng xem kinh, thấy ghi thế này: “Một hạt gạo thí chủ nặng như núi Tu di, ăn mà không tu hành, phải mang lông đội sừng đền trả”.

Thế thì, những sản phẩm đàn việt cúng dường Tam bảo, Ủng hộ chư Tăng Ni tu, duy trì Phật pháp trường tồn, vì sao cư sĩ có thể lấy đem về nhà được chứ? Lại còn phát sinh ầu đả tranh đoạt nữa, đây là việc rất có tội a!

Người xuất gia tiếp nhận của mười phương cúng dường, nếu như không tu hành đúng pháp, sẽ phải đọa vào ác đạo, huống chi là hàng cư sĩ tại gia? Tương lai không những đọa địa ngục khó lên, mà các

phúc báo đang có hiện đời cũng có thể bị mất sạch! Xin nêu một thí dụ: Nếu Hòa thượng giới hạnh tinh nghiêm, thì phúc của Ngài giống như một vùng đất tốt màu mỡ phì nhiêu. Mười phương thiện chúng đến cúng dường, là gieo hạt phúc trên đất đó. Đất nhất định sẽ hồi báo hậu hĩ cho người siêng năng gieo trồng.

Nếu Hòa thượng giới hạnh không nghiêm, giống như đất xấu cằn khô, vô phương cho người thu hoạch tốt. Ngay cả phần thu hoạch của bản thân cũng bị cỏ hoang lấn chiếm, cuối cùng khó tránh cảnh mất mùa.

Huông nữa chúng ta thân là cư sĩ, phước điền đã không bì kịp hàng tu sĩ, vì sao có thể đem tập khí xấu xa đầy tâm tham, sân, si đến cửa Phật thanh tịnh làm loạn như thế chứ?

Hòa thượng Diệu Pháp từng nói: “Nếu như đàn việt cúng dường thực phẩm, mà Tăng nhân ăn không hết, chẳng tiện cất chứa, thì có thể phân cho cư sĩ đem về nhà, nhưng phải được Trụ trì đồng ý. Và các cư sĩ khi nhận quà, muốn kiệm phước, thì có thể căn cứ đại khái giá trị món đồ mình cầm đó mà bỏ tiền vào thùng phước spong để tạo thêm công đức. Hoặc người làm công quả cũng có thể cầm ra chợ bán, đem tiền về cho chùa, đây cũng là đúng pháp, là biết tích lũy công đức, biết sợ tổn phước. Hộ trì chùa vốn là bổn phận của cư sĩ, sao có thể mượn cớ đó, nhân danh này để vợ vét tài vật? Lại còn khởi tâm tham tranh giành ẩu đả nhau? Hành vi mê muội này chỉ càng làm cho Phật giáo bị mang ảnh hưởng cực xấu.

Nhân đây, tôi khẩn thiết xin các bạn đạo cư sĩ, làm việc xong nên dành thời gian tụng Kinh Địa Tạng Bồ-tát bổn nguyện, và Kinh Lương Hoàng Sám, chúng ta hãy mang tâm chí thành tha thiết tụng đọc, nhất định sẽ sinh tâm đại tâm quý, tiêu diệt các chướng, thu được phúc vô lượng.

Mục đích chúng ta học Phật là phải thu hoạch trí huệ, bội trần hiệp giác. Gột sạch tam độc, tham, sân, si huân nhiễm đã lâu trong đời ngũ trược từ vô thủy kiếp đến nay. Người có trí một khi vừa nhận ra tật tính, hay tập khí xấu của mình là nguyên nhân khiến mình bị đọa vào ba đường dữ (Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh), thì sao có thể thấy sai còn phạm tiếp? Tự chìm mình vào vực thẳm, vạ kiếp khó ngoi lên?

Cư sĩ đến chùa thì phải nghiên cứu Phật pháp như thế nào để “Thâm nhập kinh tạng, trí huệ như biển” phải luôn học và hành theo hạnh Phật. Chỉ khi trí huệ chân chánh được khai mở, chúng ta mới

biết tin sâu nhân quả báo ứng mà cần trọng, mới cảm động vì tấm lòng độ sinh vật vả của chư Phật Bồ-tát, Thánh Hiền Tăng.

Phật không bao giờ vì người có tấm “Phái Quy y” mà bao che dung túng, hoặc giáng tội trừng trị cho ai không có “Phái quy y”.

Phật luôn đem bi tâm tha thiết tuyên dương chân lý, hy vọng mọi người có thể từ trong mê, giác tỉnh quay về, ly khổ được vui.

Nhưng con đường đạo trong kiếp nhân sinh phải do chính chúng ta tự bước đi. Hiểu rõ điều này, cư sĩ chúng ta phải biết kiệm đức, tích phúc, đến chùa bằng tâm tu sửa, khiêm cung, hộ Pháp vệ Tăng, chân thành học hỏi giáo lý, làm đúng theo lời Phật dạy đệ tự lợi, lợi tha viên mãn.

## 11. TỔ KIẾN VÀ NHÀ Ở

Có hai vợ chồng dắt đưa con trai khoảng mười mấy tuổi đến xin gặp Hòa thượng Diệu Pháp, để thỉnh giáo.

Bọn họ ba năm trước từ Đài Loan ra nước ngoài định cư. Trước tiên họ tạm thuê một phòng để trú ngụ, và dự tính là sau này sẽ chọn mua một biệt thự thích hợp để ở.

Nhưng việc mua nhà khó thành là do cả nhà bốn người luôn bất đồng, hễ chồng ưa thì vợ không chịu, hoặc ngược lại. Hay con thích thì cha mẹ không đồng ý. Chẳng dễ gì gặp ngôi nhà cả bốn người đều hài lòng. Mà tới khi cả gia đình đồng ý thì rắc rối là chủ nhà lại không muốn bán. Cứ thế, diễn tiến này kéo dài ngót ba năm. Cho đến nay họ vẫn chưa tìm mua được ngôi nhà nào thích hợp, điều này khiến họ suy nghĩ mãi mà không hiểu tại sao.

Do hai vợ chồng rất kính tin Phật, họ đâm ra hoài nghi, nghĩ là chắc phúc báo bản thân mình không đủ, cho nên nhân dịp nghỉ phép, họ mới sanh Đại Lục lên Ngũ Đài Sơn bái Phật, thỉnh cầu Hòa thượng Diệu Pháp giải nghi cho họ.

Nghe họ kể lể, Sư phụ chỉ mỉm cười, dịu dàng hỏi hai đứa con trai:

– Hai con tinh nghịch, có ưa chọc phá tổ kiến hay không vậy?

Nghe Sư phụ hỏi, cả nhà bốn người không hẹn mà đều bật cười.

Người mẹ nói:

– Dạ, hai cháu hồi nhỏ rất ưa phá tổ kiến, nói là muốn nghiên cứu cấu tạo tổ kiến, còn khen trong tổ kiến thiết kế rất hay, có cung điện cho kiến chúa, có doanh trại oai nghiêm cho kiến thợ, còn có rất nhiều

thực phẩm kho lẫm...Dạ, hai cháu nghiên cứu chơi nghịch say mê, đến quên cả ăn uống...

Sư phụ nói:

– Hai cháu này ưa chọc phá tổ kiến, hủy đi bao ngôi nhà lữ kiến “thiên gian vạn khổ” tạo dựng nên, còn phá hoại, làm tiêu tan số thực phẩm suốt bao năm dài lữ kiến đi khắp nơi tha về tích trữ, việc làm của hai cháu đã khiến chúng mất chỗ an thân, ăn nghỉ.

Vì lí do đó mà ngày nay các con ở đâu cũng không yên, tìm nhà không ra! Đây mới chỉ là sơ báo, nếu các con chẳng biết sám hối sửa lỗi, thì trong tương lai bản thân có được nhà ở, nhà chúng con sẽ rơi vào trường hợp nhà bị hủy hoại bất ngờ. Cho dù các con có giàu sang đến mấy, tương lai cũng khó thoát cảnh có lúc phải chật vật tìm kiếm món ăn.

Quay sang hai người lớn, Hòa thượng quở:

– Còn hai con nữa, thân làm cha mẹ, đã quy y cửa Phật nhiều năm, vì sao có thể đứng yên nhìn, mặc tình nhìn con mình làm việc tổn đức như thế mà không ngăn cấm, khuyên dạy chúng? “Nuôi mà không dạy là lỗi của cha mẹ” Các con phải biết nhân quả báo ứng như bóng theo hình. Nếu các con sớm sám hối, tạo phúc, siêng năng tụng kinh hồi hướng công đức cho hằng ngàn vạn con kiến đã bị các con làm tổn hại thân mạng lẫn tài sản, thì có lẽ sẽ thay đổi được tai nạn trong vị lai. Hiểu rõ chưa?

Hai vợ chồng được Hòa thượng khai thị xong, xúc động ăn năn sám hối thưa:

– Sư phụ, đệ tử đã biết lỗi, mặc dù quy y nhiều năm, cứ tưởng là chúng con đã biết ăn chay niệm Phật, như vậy là đủ tốt rồi! Không ngờ chuyện lại nghiêm trọng đến như thế này. Sau khi chúng con về, cả nhà sẽ sám hối trước Phật, và tụng kinh Địa Tạng, chú Đại Bi hồi hướng công đức đến cho lữ kiến, có được không ạ?

– Lành thay, lành thay! Được rồi, các con lúc nào cũng phải ghi nhớ kỹ: “Tất cả chúng sinh đều có khả năng thành Phật” cho nên không được xem thường loài vật, không được tùy tiện làm hại chúng sinh! – Sư phụ tha thiết nhắc nhở

## **12. THAI PHỤ TỤNG KINH ĐỊA TẠNG**

Bốn năm trước tôi quen một cô gái tên Hải Ba, là sinh viên, tính diễm đạm xinh đẹp, rất thông minh. Cô nguyên quán ở Đông Bắc, sinh ra trong một gia đình rất tin Phật.

Đầu năm nay, Hải Ba có thai được bảy tháng, cô kể tôi nghe đứa con trong bụng cứ chòi đạp tứ tung làm cô đau đớn, và hỏi tôi có cách gì giúp cô không?

Tôi bảo cô mỗi ngày tụng một bộ kinh Địa Tạng, như thế liên tục suốt 7 ngày, vừa có thể giúp tiêu trừ nghiệp chướng đời trước, vừa giúp bình ổn nhân duyên oan nghiệt đời trước giữa hai mẹ con. Ngoài ra, làm như vậy lúc cô sinh nở sẽ dễ dàng, không bị thống khổ mà đứa con sinh ra cũng được an lạc dễ nuôi. Cho dù có lúc phát bệnh thì cũng sẽ mạnh lành. Nếu như bây giờ cô có thể bắt đầu ăn chay, thì sẽ càng tốt hơn nữa!

Hải Ba hỏi lại tôi trứng gà ăn được không? Tôi nói trên thị trường hiện nay chuyên nuôi gà đẻ trứng. Nếu là trứng không trứng thì cô có thể ăn.

Hai tháng sau, Hải Ba gọi điện cảm ơn tôi và khoe là mới từ sản viện về nhà. Tất cả đều thuận lợi. Cô còn vui vẻ báo tin, lúc tôi đề nghị cô tụng bảy bộ kinh Địa Tạng, trong lòng cô thầm phát nguyện tụng 49 bộ. Thật may, nghĩa là tụng xong 49 bộ, thì cô nhập viện, hôm sau thì sinh con. Lúc sinh, bác sĩ kêu cô ráng sức, lúc đó cô muốn niệm danh Quán Thế Âm Bồ-tát, nhưng cô vừa mới nghĩ như vậy thì đã nghe bác sĩ nói: – Thấy đầu hài nhi rồi.

Khi bác sĩ bảo là bé trai sinh ra mũm mĩm khỏe mạnh, cô mừng phát khóc luôn. Cô nằm viện bốn ngày, thấy các sản phụ khác đều phải sinh mổ, chỉ có mình cô là sinh dễ.

Nguyên nhân là do y viện gia tăng thu nhập, các sản phụ vì muốn sinh thuận lợi, đều để bác sĩ mổ lấy con. Nhưng ai cũng hiểu sinh mổ vừa làm tổn thương thân thể vừa làm hao tài. Thực sự là do nghiệp lực chiêu cảm nên thôi.

Mười ngày sau, Hải Ba gọi điện tới kể là hôm xuất viện về nhà, đứa bé không hề khóc dù một chút. Nhưng ba ngày sau thì lại khóc, liên tục cả tuần nay, bú sữa cũng khóc. Gì cũng không chịu. Bé còn phát sốt nữa, chẳng biết là nguyên nhân gì?

Tôi hỏi:

– Cô có ăn thức gì khác hay không?

Cô giải thích do mẹ chồng từ quê lên, thấy cô ăn chay không ăn thịt, nên rất tức giận. Bà khẳng khẳng bắt cô phải ăn cá trích để tẩm bổ thân thể. Vì vậy cô phải miễn cưỡng ăn để cho bà vui. Rồi cô than:



– Mẹ chồng con đòi giết gà mái hầm cho tôi ăn. Phải làm sao bây giờ?

Tôi bảo:

– Cháu bé sở dĩ khóc lóc âm ỉ, là do từ lúc cô tụng cho nó 49 bộ kinh Địa Tạng, thì nó đã tiêu nghiệp, lại tăng thêm huệ căn. Cho nên nó không muốn bú sữa có đồ mặn. Nếu như cô không ăn thịt cá, chắc chắn bé sẽ không khóc.

Hải Ba nói: Mẹ chồng tôi ngày mai sẽ giết gà, vậy phải ứng phó ra sao đây?

Tôi nói:

– Để không làm tổn thương tình cảm mẹ chồng, có thể nhượng bộ ăn chút gà, cá, nhưng tuyệt đối không nên giết sống, mà hãy mua đồ bán sẵn ở ngoài chợ. Dù vậy, bản thân cô hàng ngày đều phải vì gà và cá đó trì chú vãng sinh, hồi hướng công đức cho nó, làm giảm đi tâm oán hận vì bị tàn hại giết ăn.

Hải Ba bèn thương lượng cùng mẹ chồng. Lúc đưa bé bú sữa nó vẫn khóc, nhưng bú xong thì im lặng ngủ. Hải Ba nghĩ thầm: “Thằng bé xem ra cũng biết thông cảm cho tình cảnh khó xử của mẹ nó!”

Thân mẫu Hải Ba vốn là người ăn chay niệm Phật thuần thành, mấy ngày sau bà từ Đông Bắc lên thăm cháu ngoại. Hải Ba kể, thằng bé vừa thấy bà ngoại đã cười, nhưng hề thấy bà nội đòi bồng là khóc, còn bà ngoại đưa tay bồng thì không khóc, khiến bà nội nó không hiểu tại sao?

Mẹ ruột Hải Ba biết nguyên nhân đưa bé bú sữa khóc, nên chẳng muốn Hải Ba tiếp tục bị ép ăn mặn, thế là bà viện cớ nơi đây phòng ốc không rộng rãi, xin phép mẹ chồng để đem Hải Ba và cháu ngoại về Đông Bắc nuôi.

Đến nay, nhìn thấy thằng bé lanh lẹ khả ái, ngày một lớn khỏe, cả nhà ai cũng mừng.

Giải Thích:

Trong kinh Địa Tạng phẩm thứ sáu, Phật dạy: “Về sau, nơi cõi Ta Bà này, nếu có người nào mới sinh con trai hay gái, nội trong bảy ngày, sớm vì đứa trẻ mới sinh ra mà tụng kinh Địa Tạng và niệm danh hiệu của Bồ-tát Địa tạng đủ một ngàn biến, thì đứa trẻ mới sinh ra đó được thoát khỏi tội đời trước nó từng gây ra và sẽ được an ổn, vui vẻ dễ nuôi và sống lâu.

Còn nếu đũa bé ấy đã có sẵn nhiều phước rồi thì phúc thọ càng tăng hơn nữa.

### **13. ĂN THỊT CHƯỞNG NGẠI THIỆN CHUNG**

Có một phụ nữ hơn 50 tuổi, từng niệm Phật nhiều năm, hiện đang mắc bệnh tiểu đường. Hòa thượng Diệu Pháp bảo là do bà sát sinh quá nặng mà chiêu cảm nên.

Bà kể mình hồi nhỏ nhất gan, ngay cả con sâu cũng không dám giết. Khi Sư phụ hỏi bà có thường ăn thịt cua sống ven biển hay không? Bà kinh ngạc sững người. Liền khai ra mọi sự.

Con gái bà được phái qua Nhật Bản mấy năm, năm nào cũng rước bà qua Nhật chơi một tháng, do bà không ăn thịt, nên con gái bà tuần nào cũng lái xe đưa bà ra nhà hàng hải sản tươi sống ven biển. Còn giải thích là ăn thịt cua chung cách thủy, đâu do mình giết nó.

Hòa thượng Diệu Pháp bảo bà:

– Những con cua biển đó nhân vì thực khách đòi ăn, nó mới bị bếp sư hấp chết.

Ngài lại bảo:

– Những món này dù là khi mua bà thấy nó đã chết, hay dù mua từ ngăn đông lạnh, hoặc được người làm xong cho bà ăn chín, nếu nói một cách nghiêm ngặt, đều tính vào tội tạo nghiệp sát sinh cả. Bởi vì nếu như người ăn giảm thiểu, thì hành vi sát cũng ít đi. Nói cho rõ ràng thì ăn thịt động vật chính là tạo nghiệp sát sinh!

Sư phụ thấy bà vẫn còn ngờ ngác chưa hiểu, liền khai thị tiếp:

– Có người sát sinh rất nhiều, thậm chí chỉ làm công việc “phụ sát sinh”, nhưng hiện tại thấy họ rất mạnh khỏe. Song có người mới giết qua một lần loài động vật nào đó, hoặc vừa mới ăn qua loại thịt nào đó, thì bệnh lại phát ra.

Nguyên nhân là do nghiệp lực và phước báo mỗi cá nhân tích lũy không đồng. Giống như có người mỗi ngày uống 1 cân rượu trắng, ngày ngày đều uống, trong thời gian ngắn vẫn không sao, nhưng có người ngay cả nhấm chút rượu thậm chí đến rượu bia cũng không uống được, hễ uống là say. Đây chính là do mỗi cá nhân tử lượng không đồng.

Nhưng đối với hạng người có sở thích không tốt, ưa tạo nghiệp sát sinh, ưa ăn thịt động vật, thì sớm muộn gì quả báo cũng đến! Vì tham ăn ngon, muốn khoái khẩu mà người ta mặc tình tàn sát động

vật, do thèm ăn mỹ vị máu tanh mà tự chiêu vào mình mỏng mỏng oán hận, họa tai. Nên nói: “Bệnh từ khẩu nhập” là vậy.

Hòa thượng lại hỏi bà:

– Nhà bà có lư hương đồng giả đồ cổ không?

– Dạ có, bà lộ vẻ rất kinh ngạc, hai mắt nhìn Hòa thượng trân trối.

– Bà cất nó ở đâu?

– Hình như trên sân thượng!

Khi bà về mau lấy rửa sạch để ráo. Phàm là đồ cúng, nếu không dùng, cần bảo tồn, xử lý cho ổn. Hoặc là chuyển tặng cho người, đừng tùy tiện đặt để bừa bãi, như vậy là không cung kính.

Hòa thượng nói tha thiết:

– Tôi đã nhắc bà hai điều, nếu như biết lỗi sám hối, bệnh bà sẽ dần chuyển tốt. Nếu muốn thật sự khỏe mạnh, thì nên dứt hẳn thịt cá, ăn chay trường. Ăn thịt chúng sinh mà niệm Phật, là tham dục chẳng đoạn, tội lỗi không đoạn. Danh hiệu Phật và tâm khó thể tương ưng. Dù niệm hơn trăm năm cũng khó về cực lạc.

Tại Hương Cảng và ngoại thành Cửu Long thường có người đem tượng Bồ-tát Quán Thế Âm, Tổ sư Đạt ma, Tể công... Tùy tiện bỏ ngoài ven lộ. Làm thế là không cung kính. Xin hãy cẩn thận tránh điều này. Hy vọng quý vị biết sai liền sửa, Bồ-tát là người tự giác bản tính, khéo phổ độ, như Địa Tạng Vương Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát, đều là các bậc đại Bồ Tát hóa độ chúng sinh thoát ly khổ nạn.

Kiếp người nhiều đau khổ, may là trong biển khổ còn có Bồ Tát trợ giúp. Đời nay có thể được thân cận, nghe danh Bồ-tát chính là nhờ quý vị nhiều đời tu thiện căn, tạo phúc đức nhân duyên sâu, mới có được điều đáng quý khó được. Bồ-tát là đệ nhất bảo tàng trong nhân thế. Nếu quý vị đem tượng Bồ-tát vứt bỏ ngoài đường, nghĩa là vứt bỏ bảo tàng, đoạn mất duyên lành, tổn thất lớn nhất vẫn là bản thân. Thực rất đáng tiếc

## **14. ĐỌC NHIỀU KINH PHẬT TĂNG TRÍ HUỆ**

Hồ nữ cư sĩ hướng Hòa thượng Diệu Pháp thỉnh giáo, bà bị bệnh tim từ ba bốn năm nay, mặc dù đã đi bệnh viện chữa trị, nhưng lúc tốt lúc xấu. Sau đó, nhờ người giới thiệu, kể là: “ Sư phụ giảng giải Phật lý rất hay. Nếu tin theo không ăn thịt sát sinh, hằng ngày niệm Phật và làm thiện thì có thể khiến tim khỏe lại!”

Thế là bà vội quy y Phật môn, nhưng không biết bệnh bà bao giờ mới lành?

Sư phụ mỉm cười hỏi bà:

– Đạo hữu không có ăn chay hả?

– Thưa, con ăn chay! – Bà khẳng định.

– Tôi vẫn cảm thấy bà đang ăn cá, tôm cua! Nhất là ưa ăn tôm càng. Không chỉ tự bà ưa ăn, mà còn giới thiệu bạn bè đến tiệm X ăn và còn ca ngợi, quảng cáo tiệm X nấu rất ngon. Bà có làm vậy hay không?

Hồ cư sĩ nghe Sư phụ nói, rơi nước mắt hỏi:

– Ôi! Sư phụ, cá, tôm, cua...mà cũng tính là thịt sao? Con vẫn nghĩ là mình đang ăn chay đó!

Sư phụ nói:

– Cá, tôm, cua... nếu không phải thịt, thì bà cho là gì? Là rau cải ư? Đệ tử Phật giữ giới không ăn mặn và không ăn các thứ hành, họ, tỏi... Bà phải biết là không ăn mặn bao gồm các loài động vật có mạng sống, có máu thịt. Mà cá, tôm, cua là động vật! Chúng vẫn có mạng sống. Bà phải dứt ăn mặn, ăn chay cho đúng, thì bệnh mới chuyển tốt được.

– Dạ vâng! Thưa Sư phụ. Từ giờ con sẽ bắt đầu lại, con sẽ không ăn các loài động vật bao gồm cá, tôm, cua – Bà Hồ nói.

Sư phụ lại khai thị:

– Đệ tử Phật không những tự mình giữ giới sát, dứt hẳn ăn thịt, không uống rượu, không hút thuốc cũng chẳng nên giới thiệu người đến chỗ nào đó ăn thịt, bày cho họ hút thuốc hay nhậu nhẹt, lại càng không thể kinh doanh các thứ ấy. Bởi vì buôn bán rượu, thuốc, thịt... cho người dùng, ăn – Là phạm tội! – Giống như tự mình không hút thuốc nhưng lại bán cho người hút thì lỗi cũng đồng vậy. Do bà có giới thiệu người đi ăn đồ mặn, nên phải nhận ra lỗi ấy mà sám hối.

– Sư phụ, con đã hiểu rõ. Từ nay về sau không những tự mình ăn chay mà quyết sẽ chẳng xúi người đi ăn đồ mặn nữa.

Tôi ngồi bên cạnh Sư phụ và bà Hồ nói, không nhịn được bèn góp lời:

– Bà cảm thấy tim có dễ chịu hơn chẳng?

Bà ngắt người một chút, rồi sau đó hiểu ý tôi rồi hào hứng phát biểu:

– Ôi chao, thật thư thái lắm ạ. Đã rất lâu tôi chưa có được cảm giác nhẹ khỏe như thế này!

Người tin thờ Phật, ăn chay, không những chỉ để trị lành bệnh, mà quan trọng nhất là phải hiểu rõ đạo lý cốt yếu trong vũ trụ nhân sinh.

Phải nên xem các bộ: “Bát Nhã Tâm kinh, Kinh Địa tạng, Pháp Bảo Đàn”, và “ Kinh Lương Hoàng sám”... Còn có “Kinh Lăng Nghiêm” nữa, đây là bộ kinh giúp khai mở trí tuệ, phân rõ 50 loại ma ngữ ám. Có thể nhờ xem kinh mà nương theo đó, các vị tự xét hành vi mình có phù hợp chánh pháp hay không? Cho nên nói: “Chỉ có xem kinh mới tăng trí huệ”.

## 15. THÂN PHỤ CẦU SIÊU ĐỘ

Có vị bác sĩ họ Hoàng mắc bệnh rất lạ, khi trời vừa tối là hai mắt ông đứng tròn, không nói năng, không ngủ nghê gì, mà còn tay đấm, chân đá... nhưng trời vừa sáng thì ông trở lại bình thường.

Nghe nói từ hồi phát bệnh đến giờ đã có 6 bác sĩ chuyên khoa đến khám bệnh cho ông nhưng thầy đều bó tay hết cách. Vợ ông cũng thử trị liệu theo khí công đương thời, nhưng bác sĩ Hoàng chẳng tin, căn bản là không chịu đi.

Sau đó, vợ bác sĩ Hoàng được Lý giáo sư nhiệt tình giới thiệu, nên bà định đến cầu Hòa thượng xem bệnh dùm cho.

Bà Hoàng kể chồng mình ngay cả khí công cũng không tin, vì vậy e rằng ông không thể đến để Hòa thượng xem cho vì ông xã của bà luôn cho rằng “tất cả đều là mê tín!”.

Sau đó khi về nhà, bà Hoàng kể chuyện này để thăm dò ý chồng thử. Nào dè mắt bác sĩ Hoàng sáng lên, cuống quýt hỏi:

– Bà nói Hòa thượng đó tên gì?

Khi nghe đến mấy từ: “Hòa thượng Diệu Pháp” thì ông nôn nóng đến mức không thể đợi, nằng nặc đòi liên lạc giáo sư Lý cho bằng được, còn ngỏ ý muốn bái Hòa thượng làm thầy.

Mấy ngày sau tôi cùng với giáo sư Lý, vợ chồng bác sĩ Hoàng lên xe đến Ngũ Đài Sơn để bái kiến Hòa thượng cho kịp trước khi trời tối. Nhân vì tôi đề nghị phải gọi điện trước, nên Sư phụ đã có chuẩn bị.

Sư phụ hỏi bác sĩ Hoàng.

– Phụ thân ông còn hay mắt?

Bà Hoàng đáp thay cho chồng: – Dạ, đã mất đã gần hai năm...

Sư phụ nói:

– Ông còn có hai người anh, nhưng phụ thân thương ông nhất?

Lúc này do trời đã tối, bác sĩ Hoàng hai mắt bắt đầu đứng tròng, một mực không nói năng gì.

Bà vợ vẫn đáp thay:

– Sư phụ, Ngài nói rất đúng, hai người anh ở tại cố hương, còn ông xã con ở chốn thị thành. Từ nhỏ, ba chồng con thương anh ấy nhất.

Hòa thượng giải thích:

– Cha của y lúc sinh tiền nghiệp sát tương đối nặng, cho nên sau khi chết phải thọ khổ tại ác đạo. Ông biết con trai có Phật duyên, sẽ giúp giải cứu được mình, nên từng báo mộng cho y. Nhưng y không tin. Vì vậy, để thoát ly khổ ải, ông ta bắt đắ dĩ phải áp dụng hạ sách “dựa xác con”. để ép nó đến cửa Phật cầu cứu giúp. Các vị xem, hiện thời nhãn thần y đã trở nên bình thường rồi phải không?

Lúc này mọi người quay nhìn bác sĩ Hoàng, mặt ông đã trở nên hồng hào tươi tắn. Đôi mắt đã linh hoạt trở lại như thường.

Sư phụ lại nói tiếp:

– Đợi một chút, trước tiên các vị hãy dẫn y lên chánh điện bái Phật.

Hôm sau, sẽ lập bài vị cầu siêu cho phụ thân y tại “Điện Địa Tạng Vương”, nương nhờ sức mạnh tưng kinh của chư Tăng, phụ thân y sẽ ly khổ đắ lạc.

Đột nhiên, bác sĩ Hoàng bỗng quỳ xuống dưới chân Hòa thượng, vẻ mặt kiên quyết, nài nỉ:

– Sư phụ, con muốn bái Ngài làm thầy! Xin hãy thu nhận con!

Bà Hoàng nghe nói thế, mặt lộ vẻ lo lắng, căng thẳng, chẳng biết làm sao.

Chỉ thấy Hòa thượng mỉm cười bảo:

– Được rồi, con hãy làm đệ tử tại gia của Phật môn nhé!

Khi tôi hướng bà Hoàng giải thích “Đệ tử tại gia” là thế nào rồi thì bà mới thở phào, nãy giờ bà lo là vì hiểu nhầm cứ tưởng chồng mình đòi... xuất gia!

Chúng tôi cũng vái chào Sư phụ và đem cúng phẩm lên chánh điện, nhất tề bái Phật.

Tối đó chúng tôi ngụ tại phòng chiêu đãi khách nằm ở ngoài chùa. Hơn nửa năm rồi ren cuối cùng bác sĩ Hoàng đã ngủ được bình an.

Hiện giờ bác sĩ Hoàng đang tập tu rất tinh tấn, siêng năng. Xưa nay bản chất ông vốn ít nói, nhưng khi nghe mọi người tán dương mình, mặt ông tươi lên, hớn hở bảo:

– Đây là nhờ tôi nhân “họa” mà được “phúc” đó nha!

Vị bác sĩ giàu kinh nghiệm, từng là nạn nhân và trực tiếp ném qua chúng bệnh kỳ quái mà y học vô phương cứu chữa. Chính là nhờ sự trợ giúp của bậc cao tăng đắc đạo mà cha ông được tiêu trừ túc nghiệp và ông có thể bén duyên sâu với Phật môn hiện nay.

## **16. THAI NHI ƯA NGHE KINH ĐỊA TẠNG**

Trần nữ sĩ là láng giềng của tôi, vừa rồi cô tâm sự: “Con gái tôi có thai hơn bảy tháng, gần đây thai nhi ở trong bụng thường hay tay đấm chân đá, khiến mẹ nó vô cùng đau đớn”

Tôi bảo bà, suy theo giáo lý Phật thì đứa con trong bụng là nghiệp duyên tìm tới đòi nợ hành hạ đây. Cũng có thể là do nghiệp sát sinh ăn thịt tạo thành. Tốt nhất từ hôm nay, thai phụ nên ngưng ăn thịt (tức là ngưng ăn mặn mà ăn chay hoàn toàn) Bà bảo cháu hãy vì thai nhi tụng một bộ kinh Địa Tạng thử xem. Chỉ cần cung kính nhất tâm tụng, sẽ có hiệu quả tốt.

Tôi còn nói thêm:

– Nếu như thai phụ kiên tâm trì tụng bảy bộ kinh Địa Tạng hồi hướng cho cháu, thì sẽ giải trừ oan gia giữa hai mẹ con, còn nếu như tụng kinh Địa Tạng rồi mà không có hiệu quả, thì tôi sẽ để con gái của bà ăn thịt lại...

Tiếp đến, tôi đưa bà cuốn kinh Địa Tạng để đem về cho con gái tụng.

Hôm sau, Trần nữ sĩ vui vẻ cảm ơn tôi. Bà nói:

– Đêm qua, tôi về nhà đem lời tiên sinh kể cho cháu nghe, nó nghe xong thì lập tức tắm rửa, khởi sự tụng kinh Địa Tạng. Tụng xong thì thấy thai nhi để yên không đánh đấm nữa. Cuối cùng đêm rồi con gái tôi cũng được ngủ an giấc. Đây là kỳ tích chưa từng có được trong mấy tháng gần đây.

Đồng thời con bà cũng từ bỏ thói quen ăn mặn. Trần nữ sĩ lại tán thán nói:

– Phật pháp thật quá linh nghiệm, giá như con gái tôi được mách bảo sớm một chút, ngày thường biết tụng kinh thì đâu đến nỗi phải chịu khổ như vậy?

Không bao lâu, con gái Trần nữ sĩ sinh ra một bé trai khả ái. Lúc sinh nở hầu như không bị đau đớn. Suốt một tháng ở cữ, mỗi ngày cháu đều tụng một bộ kinh Địa Tạng. trước đây, sản phụ ưa ăn mặn, nhưng kỳ quái là bây giờ hề nghe đến thịt là rất ghét. Trần nữ sĩ hỏi tôi nguyên nhân vì sao?

Tôi bảo nghe mùi thịt không ưa, đó là nhờ công đức tụng kinh nên thân tâm được tịnh hóa. Khiến Phật tính vốn có tự thân hiển lộ, không còn muốn tiếp thọ thức ăn máu thịt của chúng sinh. Con gái bà giờ chỉ cần ăn nhiều thức chay rau quả, thân thể nhất định sẽ tốt hơn trước

## 17. BỊNH TÙNG KHẨU NHẬP

Nếu muốn không bị bệnh  
Trong tâm phải thanh tịnh  
Chúng sinh đều có tình  
Quý mạng, phải hộ sinh

Lý nữ sĩ từ Đài Loan sang, thỉnh giáo Hòa thượng Diệu Pháp:

– Mẹ chồng con thân không có bệnh gì, chỉ là mỗi khi ra cửa đi chưa được trăm mét, thì hai cổ chân cảm thấy rất thốn đau, phải ngồi nghỉ một chút rồi mới đi tiếp được. Vì vậy bà đã đi khắp các bệnh viện Đài Loan lẫn Mỹ quốc để chẩn trị mà tìm không ra bệnh, xin Sư phụ khai thị.

– Mẹ người rất ưa ăn giò heo hầm phải không?

– Dạ đúng, thưa Sư phụ. Ngài làm sao mà biết được? Mẹ con ngày nào cũng đòi ăn giò heo, nếu không ăn được thì tối đó ngủ không được – Cô Lý run giọng nói, mắt rung rung lệ, mặt đầy xúc động.

– Hãy về bảo với mẹ con, từ nay về sau không được ăn giò heo nữa. Nếu như bà có thể sám hối, chịu ăn chay niệm Phật, dần dần bệnh sẽ lành.

Nữ sĩ hỏi:

– Vì sao không thể ăn giò heo?

Sư phụ giải thích:

– Nhân thể nào, quả thể ấy! Người ưa ăn ngư nhân (con người của cá) thì hay bị bệnh mắt, người khoái nhai cổ gà thì xương cổ của họ sẽ có vấn đề. Người mê ăn lòng heo sẽ bị đau bao tử... Đừng có ngu si một bề tin theo thuyết “ăn cơ quan gì trên thân vật là tâm bổ cơ quan đó trên thân mình”, nếu cứ tin rằng ăn các thứ đó vô sẽ bổ chỗ



này chỗ nợ, là hoàn toàn đại sai lầm! Ngoài việc tàn hại kẻ khác làm lợi mình, cuối cùng kết quả vẫn là tự hại. Chắc chắn sẽ bị báo ứng, phải bồi hoàn trả nợ mà thôi.

## **18. THAI NHI NGHE KINH, GIẢI OÁN HỒN**

Chàng trai Mạnh Vĩ và cô gái Chung Hồng là đôi tình nhân có đồng tín ngưỡng Phật. Sau khi kết hôn, cả hai đồng tâm đồng chí, cùng tụng kinh, trì giới tu hành, là gia đình Phật hóa gương mẫu, họ sống rất hạnh phúc, khiến các bạn đồng tu phải hâm mộ, ước ao.

Bạn gái Chung Hồng là Lan, xấp xỉ tuổi nàng, đã kết hôn trước. Trong thời kỳ mang thai, cũng nhờ Lan chỉ thành tụng kinh Địa Tạng, kinh Phổ Môn, khuyên ngăn gia đình không nên sát sinh giết vật cho nàng tâm bõ, nhờ vậy mà vợ chồng Lan cứ nối tiếp sinh ra những đứa con cung xinh đẹp đáng yêu. (Những đứa bé nhờ ba mẹ tụng kinh mà sinh ra thường có chung một đặc điểm là rất thông minh, xinh xắn; linh hoạt; hay cười và ít khóc, chẳng làm rộn ba mẹ).

Đến khi Chung Hồng mang thai, vì thương con, hai vợ chồng bắt đầu tụng kinh Địa Tạng, hy vọng sẽ sinh ra một đức bé thiện căn sâu dày, xinh đẹp ưng ý.

Trong thời kỳ có mang, cái thai trong bụng Chung Hồng thường phản ứng mạnh bạo, bé hành mẹ rất dữ, khiến nàng hay buồn nôn, bực bội, bị sưng phù, xương thần kinh tọa bị đau... ăn không ngon, đêm chẳng ngủ an. Tóm lại, nàng nếm mùi đau khổ nhiều hơn những thai phụ khác.

Chỉ có điều khiến cả nhà thấy an ủi là, buổi tối trước khi lâm bồn, sau khi khám thai lần chót, thấy tim thai, tất cả đều bình thường. Bác sĩ dự tính ngày sinh đúng vào ngày mồng một Tết, đây là ngày khiến toàn gia càng hoan hỷ.

Đêm giao thừa, nhà nào nhà nấy vui vẻ đoàn tụ, tiếng pháo nổ giòn tan, đứa bé trong bụng Chung Hồng cũng khoa chân múa tay, đánh đấm lung tung. Mẹ chồng Chung Hồng nói:

– Đứa bé này coi bộ rất nôn nóng muốn ra chơi pháo đây mà!

Câu nói đùa của bà khiến ai nấy cười xòa.

Nhưng thế sự vô thường, tới ngày sinh, mới biết đứa bé do bị cuồng rôn quần quanh cổ mà chết. Chết ngay trong đêm giao thừa, chết sau lần cử động mạnh cuối cùng. Trong khi tất cả mọi người đều hân hoan nô nức, ngóng trông, chờ đợi bé ra đời.

Tin dữ này đúng là sấm nổ giữa trời quang. Không những khiến vợ chồng Chung Hồng bất ngờ và đau khổ tột độ mà cũng khiến tôi hết sức kinh ngạc và thắc mắc, không sao hiểu nổi.

Sáng hôm đó, khi Chung Hồng nhập viện chờ sinh và nhận được hung tin thai đã chết đêm qua, tôi cũng “sốc” đến quên bèn luôn đó là mồng một năm mới.

Khi nhìn cảnh một người cha trẻ tuổi đứng chờ trước phòng sinh, nhưng chàng biết mình vĩnh viễn không nghe được tiếng khóc chào đời của con thơ. Một người mẹ trẻ đợi lâm bồn, nhưng cô biết rõ mình tuyệt không còn có thể sờ vào thân thể còn sức sống của con nữa. Lúc đó, quả thật tôi nghĩ không ra lời lẽ nào trong nhân gian để mà an ủi họ.

Trước tình cảnh này, tôi nghĩ gì cũng không thông, tại sao trời cứ khăng khăng bắt hai vị Phật tử chí thành phải mang lấy họa lớn mất con? Điều này không những khiến cha mẹ hai bên mất đi lòng tin Phật, thân quyến họ còn hung hăng, một bề chỉ trích Mạnh Vĩ và Chung Hồng quá mê tín Phật giáo, có khả năng hai vợ chồng họ sẽ thối thác đạo tâm.

Do vậy, dù đang ở trước sản phòng, tôi vẫn gọi điện kể cho Hòa thượng Diệu Pháp nghe hết mọi sự.

Thật là ngoài sức tưởng tượng, Sư phụ nghe xong không nói nửa câu thương tiếc hay chia buồn, mà lại nói “Lành thay, lành thay!”

Ngài còn sai tôi đi tìm Mạnh Vĩ hỏi ngay là có phải hồi xưa ông nội anh hành nghề đồ tể và đã giết rất nhiều heo?

Sư phụ còn giải thích cho tôi nghe:

– Thai nhi lần này chính thực là oan gia, oán cừu – quyết lòng tới đòi nợ họ – Vì vậy mà kể từ lúc thần thức vừa nhập thai, ngày nào nó cũng hành hạ sản phụ, khiến cả nhà không được phút giây an ổn. Thế nhưng, hai vợ chồng Mạnh Vĩ, Chung Hồng thành tâm sám hối niệm Phật, tụng kinh... nên thai nhi dần dần tiếp thọ Phật pháp. Huống nữa, cha mẹ vì thai nhi mà tụng kinh Địa Tạng. Mà kinh này: “CHUYÊN GIÚP TIÊU TRỪ NGHIỆP CHƯỚNG TIỀN KHIÊN”. Nhờ vậy mà trong suốt gần mười tháng nghe kinh, thai nhi đã thực sự được lợi ích. Do nghiệp chướng tiêu trừ và lòng nó cũng tiêu luôn niềm oán thù sân hận đối với ông nội Mạnh Vĩ, tiêu tan hẳn ý niệm muốn tìm con cháu hiện tại của ông mà báo thù. Hiện tại vong hồn thai nhi đã siêu thăng

lên thiên giới tu hành rồi, nó chẳng còn quay lại thế gian để tìm kẻ thù báo oán làm chi nữa.

Tôi hỏi:

– Thế thì vì sao thai nhi đến lúc sắp sinh mới chết?

– Có hai lý do, một: Mẹ con duyên phận chưa tận. Hai: thai nhi ưa nghe kinh thánh pháp. Vì vậy mà nó một mực kiên trì đến phút cuối mới chịu lìa xa. Nói ngược lại, nếu như vợ chồng họ không tin Phật, chẳng chí thánh niệm Phật tụng kinh, thì đứa bé này nhất định sẽ chẳng thể chết đi, nó sẽ sinh ra thuận lợi, nhưng mà toàn gia bọn họ, sẽ tùy theo tuổi tác trưởng thành của đứa bé, mà phiền não ngày càng tăng. Cuối cùng dòng họ Mạnh sẽ lâm vào cảnh “Gia phá nhân vong”, sẽ bị hủy diệt hoàn toàn trong tay đứa bé này. Bởi vậy, khi thai nhi chết, ai nhìn vào cũng tưởng bất hạnh, toàn gia ôm khổ đau thống thiết, nhưng thực sự các vị đang được hưởng phúc, tiêu tai họa đấy. Đây chính là điều đáng chúc mừng!

Tôi nghe Sư phụ giảng giải xong, tinh thần phấn chấn hẳn lên, mây đen nghi ngờ tiêu tan. Tôi lập tức đến chỗ Mạnh Vĩ đang chìm đắm trong niềm bi thống, xác minh ngay mọi điều Sư phụ vừa kêu tôi hỏi, té ra tất cả đều đúng y như vậy.

Mạnh Vĩ nhìn nhận ông nội chàng thuở sinh tiền chuyên sống bằng nghề đồ tể giết heo. Trước lúc chết ông còn phát bệnh rất kỳ quái. Không những ra lệnh, kêu người phải treo ông lên, không ngừng dùng chùy đánh vào ông, ông nói có làm vậy thì ông mới thấy thoải mái. Ông chết rất thống khổ, không những ọc máu tươi mà ánh mắt cực kỳ hung dữ. Xưa nay Mạnh Vĩ không bao giờ nhắc đến việc tổ phụ lâm chung thê thảm cho người ngoài nghe.

Rồi Mạnh Vĩ kể chuyện về ông Hùng, một người bạn của ông nội chàng làm nghề đồ tể mổ bò, mỗi ngày giết mấy con. Ông Hùng nhờ nghề này mà giàu có. Một hôm ông Hùng đi chơi về, vừa vào nhà nằm nghỉ bỗng than tức ngực, khó thở. Lát sau vợ ông vào thăm, thấy ông nằm bất động trên giường lau không tỉnh, gọi không đáp. Bèn mời bác sĩ đến.

Khi bác sĩ đến thì thấy ông Hùng rống lên đau đớn âm thanh giống như tiếng bò bị đập đầu, tiếp theo toàn thân co giật ghê rợn, rồi hộc máu chết. Ông chết cả buổi rồi, máu tươi vẫn còn ứa ra từ miệng. Nhìn cảnh đó, ai cũng kinh hãi. Con cháu ông Hùng nghe lời phụ thân chàng khuyên, bèn dẹp lò mổ, không theo nghề sát sinh nữa.

Mạnh Vĩ kể, chành đã chứng kiến nhiều cảnh chết chóc của những người làm nghề giết mổ gia súc và thấy rằng, đa số bọn họ dù chết trẻ hay chết già, đều chết rất thê thảm và trước khi chết miệng luôn ọc máu tươi.

Đây cũng là nguyên nhân khiến chàng nhất tâm học Phật. Tất cả chú, bác và các cô của Mạnh Vĩ đều bị bệnh tật triền miên, cha chàng bị đau xương sống, xương sụn đều nhức nhối, bác chàng thì bị bán thân bất toại, nằm liệt trên giường mười năm nay. Đến đời Mạnh Vĩ, anh của chàng chưa đầy bốn mươi thì bị bệnh thần kinh, suốt ngày luôn nghi ngờ người ta nói xấu sau lưng. Anh không thể làm việc được, còn Mạnh Vĩ và chị gái lúc nào cũng bị đau cột sống, chị chàng còn phải mổ nhưng trị không lành được.

Hòa thượng Diệu Pháp còn nói, nếu như chẳng phải nhờ Mạnh Vĩ chuyên ăn chay, học Phật tu tập, thì chàng cũng khó thể kết hôn. Bởi do gia đình nghiệp sát quá sâu nặng, số phận đã định con cháu phải bệnh hoạn lụn bại.

Bài pháp ngữ Hòa thượng Diệu Pháp vừa ban bố, giống như trận mưa xuất hiện kịp thời, rưới tắt ngúm ngọn lửa tà đang thiêu đốt, nung nấu tâm can mọi người. Giải trừ hết mọi nghi hoặc đang có trong lòng họ. Nhất là vợ chồng Mạnh Vĩ – Chung Hồng, họ đã chuyển buồn thành vui, hai vợ chồng bây giờ học Phật, tập tu càng thêm dũng mãnh tinh tiến. Tôi tin họ chí thành như thế, Chư Phật Bồ-tát cũng sẽ gia trì cho họ sớm sinh quý tử.

## **19. BÁO ỨNG KHÔNG NGỜ**

Năm năm trước, Hạ tiên sinh hơn 40 tuổi, con trai ông là Cún được 12 tuổi. Ngay từ nhỏ Cún đã hết sức ương bướng. Sau khi cho đi học, không những nó ham chơi, chẳng chịu học hành, ưa đánh nhau, lại thường xuyên trốn học. Cha, mẹ, thầy giáo đều bó tay hết cách đối với thằng bé. Cún quậy tung làm cho cả nhà không được yên.

Em gái Hạ tiên sinh một lòng tin Phật, biết đây là nghiệp báo oan gia đến đòi nợ, cô muốn nhờ Phật pháp giáo dục thằng bé, giúp anh mình giải mối lo. Thế là cô dẫn anh đến gặp Hòa thượng Diệu Pháp cầu cứu. Cũng hy vọng anh mình thấy Ngài trí huệ mà phát tâm tin Phật.

Hòa thượng chăm chú nhìn ông Hạ rồi hỏi:

– Ngày xưa anh có giết qua con chó nào không?

– Dạ không, xưa nay con chưa từng giết qua con chó nào! – Hạ tiên sinh nhấn mạnh.

– Vậy sao? – Con chó đó lông vàng, trên lưng đốm đen, lúc ấy anh khoảng chừng 20 tuổi – Sư phụ nói rõ thời gian và tả kỹ hình dáng con chó.

Hạ tiên sinh nhớ lại chuyện thuở xưa và nói:

– À, hồi đó còn làm ruộng tại vùng Hắc Long Giang, do mấy thằng bạn đồng công tác suốt thời gian dài không được ăn miếng thịt nào nên đã lén trộm con chó vàng của làng bên cạnh, tụi nó thì bắt và giết chết chó, phần con chỉ phụ tá, giúp lột da, mổ bụng, làm thịt giùm thôi.

– Anh có ăn một chén thịt nữa mà?

– Dạ, đương nhiên là vậy rồi, con đã phụ giúp, lẽ nào không ăn cho đỡ thèm! – Ông Hạ cười nói.

– Anh đã lột da, lại còn mổ bụng, xẻ thịt chó, làm vậy cũng đồng như giết nó. Đến thời điểm này thì chính con chó đã đầu thai làm con anh, tìm anh mà báo oán đó.

Mặt ông Hạ đầy bất bình, tức tối nói:

– Như thế quá vô lý và không đúng chút nào! Trước tiên con chó phải tìm kẻ bắt nó, giết nó, mà báo oán mới hợp lý chứ? Và lại bọn họ cũng ăn thịt nhiều hơn con mà! Tại sao lại nhắm vào con? Con đâu phải là người giết nó!?

Sư phụ giải thích:

– Chuyện đến nay đã hơn 20 năm, có lẽ nó đã tìm tới những người kia báo thù rồi. Nhưng không nhất định là phải đầu thai làm con họ. Phàm những kẻ tham dự việc bắt chó, giết, ăn... Sớm muộn gì đều phải trả báo hết. Còn như ai trả báo trước, ai bị báo sau, chuyện này không nhất định! – Bởi vì nghiệp lực và phúc đức mỗi người khác nhau, nên thời gian trả báo cũng có sớm muộn chẳng đồng – Người có phúc báo lớn một chút thì đời này đời sau cũng chưa thọ báo, đợi đến nhiều đời nhiều kiếp sau nữa, phúc hết, thì họ mới trả báo. Điều này vốn không nhất định mà!

Hòa thượng thở dài, cố sức nhắc nhở ông Hạ:

– Ôi! Ta biết anh không tin những gì ta nói. Hôm nay anh đến đây cũng là cùng Phật có duyên. Ta hy vọng anh có thể cởi bỏ phiền não, cho nên mới giảng về nhân quả cho anh nghe. Còn số mệnh anh, số

mệnh gia đình, đều nằm trong tay của chính anh. Tất cả đều có thể chuyển đổi được.

Ngừng một chút Hòa thượng tha thiết nói:

– Nếu như anh có thể sám hối tội giết con chó, hằng ngày chịu khó tụng kinh Phổ Môn Quán Thế Âm Bồ-tát, hồi hướng công đức cho con chó đó, đồng thời dùng tâm nhẫn nại giáo dục con, thì con anh sẽ thay đổi tốt đấy. Anh nếu càng chân thành, thì con anh thay đổi càng nhanh. Nói ngược lại, nếu như anh không thể làm theo lời ta, đợi đến lúc con anh 17 tuổi, nhà anh sẽ phát sinh việc lớn. Và sau đó con anh có thể tạo họa, sa vào lao ngục. Ngàn vạn lần chớ nên khinh thường!

Hạ tiên sinh nghe xong, không nói gì, mắt sụp xuống, mặt hiện lộ vẻ không tin, anh hoàn toàn chẳng tiếp nhận lời khuyên vàng ngọc của Hòa thượng.

Thời gian qua như tên bay, chớp mắt con trai ông Hạ đã mười bảy tuổi. Trong quá khứ, suốt mấy năm ở trường học, hành vi xấu ác của thằng bé đã khiến cho nó bị đuổi học. Ông Hạ vì vậy phải tốn rất nhiều tiền để duy trì học bạ cho con. Nhưng ông vô phương dạy dỗ, thằng bé ngày càng hư đốn khó bảo, một mực kính chống cha. Vì nó mà vợ chồng ông Hạ thường xuyên cãi lầy, thậm chí đánh nhau âm ỉ.

Năm năm sau, gia đình ông giống như chiến trường, không có ngày nào được an. Mùa xuân năm nay, đêm giao thừa, hai vợ chồng vì con mà gây gỗ dẫn tới đánh nhau tung bưng. Người mẹ réo đứa bé trợ giúp. Thằng Cún bây giờ đã cao một mét tám, huyết khí bưng bưng, vừa nghe tiếng mẹ hô hoán, là nó chạy tới giữ chân cha lại, vật ông té nhào, nó tiếp tục giữ chặt chân cha, để mẹ nó đánh thỏa thích, cho đến khi ông ngất đi, họ mới kêu xe cấp cứu đưa vào bệnh viện.

Cuối cùng ông Hạ phải li hôn, thằng con đi theo mẹ.

Sau đó còn gì xảy ra nữa thì tôi không biết. Tôi thật rất tiếc cho Hạ tiên sinh, 5 năm trước nếu ông chịu nghe lời Hòa thượng khuyên dạy, thì có lẽ đã tránh được những điều không hay cho ông lẫn thằng cún.

Nhân chuyện này, tôi thắc mắc hỏi:

– Bạch Hòa thượng, xin Ngài hãy giải thích vì sao mang thân chó?

Hòa thượng thở dài đáp:

– Con người được tôn là loài chí linh trong vạn vật, biết may đo mặc, chế tạo đủ thứ vật chất văn minh để phục vụ cho cuộc sống của mình. Nếu làm người mà nhân cách phẩm hạnh không xứng với vị trí con người, cứ hành động phi pháp, trái đạo, luôn mưu hại kẻ khác, đánh mất nhân phẩm, thì cuối cùng sẽ thay đổi đầu mặt, làm kiếp thú.

## **20. CHỨNG BỆNH SỢ BÓNG TỐI**

Trần nữ sĩ tuổi hơn 40, đang cùng chồng đến bãi kiến Hòa thượng Diệu Pháp.

Bà kể từ nhỏ tới giờ hễ trời vừa tối là phát sợ. Cho nên trước khi trời tối, bà luôn thắp sáng hết mọi phòng trong nhà. Nếu không, thì sau khi trời tối, bà sẽ không còn dũng khí vào phòng thắp đèn. Và nếu có vật gì rơi từ trên giường xuống chỗ tối, bà đều chẳng dám lượm lên. Bởi vì chỉ cần nhìn thấy bóng tối là bà sợ rét run. Từ nhỏ đến giờ bà đã đi rất nhiều bệnh viện, gặp nhiều bác sĩ tâm lý, nhưng không ai tìm ra nguyên nhân. Tính sợ bóng tối luôn phiền nhiễu bà, khiến bà rất khổ.

Sư phụ nói kiếp trước bà là một nam nhân X, trong nhà nghèo tới mức ngay cả dầu thắp đèn cũng không mua nổi.

Tại hương thôn gã X trú ngụ, có một gia đình thiện lương, vào những đêm không trăng, gia đình này luôn thắp đèn dầu cho treo ngoài cổng lớn, nhằm giúp soi sáng đường đi cho khách bộ hành, để cho họ dễ nhìn ra điểm đến và tránh cho họ nỗi sợ hãi trong bóng đêm. Nhưng tên X nghèo nàn này lại khởi tâm tham xấu, hẵn thường lợi dụng đêm khuya, lén trộm hết dầu trong đèn đem về nhà.

Đèn bị tắt rồi, khiến người đi đường sinh tâm hoảng sợ và không nhìn rõ phương hướng.

Nhân nào quả nấy. Do vậy mà đời này bà luôn sợ hãi bóng đêm.

## **21. MỸ NỮ VÀ THỔ PHỈ**

Có một nữ sĩ định cư ở hải ngoại tìm đến cầu kiến Hòa thượng Diệu Pháp. Cô ta tự giới thiệu về mình:

– Thừa Ngài, con là luật sư, vừa rồi con tiếp nhận một vụ án ly hôn rất kỳ lạ của một thiếu phụ họ Triệu, nàng dung nhan mỹ lệ, đoan trang, nhưng thân sắc hết sức tiều tụy. Nàng thỉnh cầu chúng con giúp nàng ly hôn với chồng. Lý do là chồng của nàng quá vũ phu hung bạo.

Chúng con thụ lý vụ án này rồi, liền hẹn gặp Lý tiên sinh, tức chồng của nàng. Khi diện kiến chúng con bật ngựa, vì thấy chồng

nàng nhân diện rất hiền lương phúc hậu. Ông thuộc loại người nho nhã, có tác phong, không hề thô tháo, hung dữ như cô vợ tả. Sau khi chúng con kể ông nghe cô vợ khăng khăng đòi ly hôn rồi, vẻ mặt ông đầy xót thương lo lắng cho cô vợ lắm. Ông không ngừng khẩn cầu, xin chúng con giúp đỡ, tìm cách khuyên giải cô vợ giùm. Ông nói ngàn vạn lần không thể li hôn. Bởi vì tinh thần và thể xác vợ ông đang liên tục gặp phải sự tàn hại của những kẻ ác độc mất tính người. Do vậy mà tinh thần vợ ông bị hoảng loạn và phát sinh ra ảo giác. Nếu như mà ly hôn, ông lo cô vợ sẽ khó bề sống được, vì không có ông kê bên chăm sóc...

Sau đó ông thuật lại toàn bộ cuộc đời của vợ mình. Kể rõ từ nhỏ đến giờ nàng đã gặp phải những bất hạnh gì. Thú thật sau khi nghe kể về vận mệnh bi thảm của nàng, toàn thể luật sư đoàn của con đều chấn động, kinh ngạc không dứt. Chúng con rất thông cảm cho sự kém may mắn của gia đình họ. Rất muốn tận lực giúp đỡ họ. Nhưng mà bất kể chúng con nỗ lực hòa giải thế nào, cô vợ cứ khăng khăng nói: “không ly hôn thì không được!”.

Trong tình huống này, chúng con bó tay hết cách. Vì vậy con tranh thủ kỳ nghỉ phép, đi đến đây để thỉnh giáo Ngài. Thiếu phụ mỹ lệ đó sao lại có số mệnh long đong trở trêu như thế? Nàng có thể cải đổi phần số rủi ro của mình không? Tinh thần nàng có thể hồi phục tốt không? Xin Sư phụ khai thị.

Sau đó, nữ luật sư kể vắn tắt cho Hòa thượng nghe những gì vợ chồng kia gặp phải.

Lý tiên sinh và cô Triệu quê ở Hương Cảng hiện đang định cư ở Canada. Họ là đôi bạn thanh mai trúc mã suốt từ thời tiểu học đến cao trung, tùy theo tuổi tác ngày một tăng mà tình cảm hai bên phát triển sâu đậm. Ông lý thì ôn nhu nho nhã, cô Triệu thì xinh đẹp đoan trang. Thật là một cặp trời sinh.

Sau khi tốt nghiệp cao trung thì ông Lý cầu hôn cô Triệu, nào ngờ nàng buồn thảm bật khóc, nói là mình không có tư cách gả cho ông. Hỏi mãi Lý mới biết được chân tướng.

Vào lúc cô Triệu tám tuổi thì phụ thân mất, mẹ tái hôn. Lúc cô Triệu 14 tuổi thì bị cha dượng hung bạo cưỡng hiếp, mẫu thân nàng dù biết, cũng đành bầm bụng chịu để mặc cho cha ghẻ trường kỳ cưỡng hiếp nàng suốt mấy năm ròng, mãi tận đến nay. Ông Lý nghe



xong thập phần phần hận, và cảm thông sâu sắc, nên nhất quyết cứu người yêu thoát khỏi tổ quỷ.

Phụ thân ông Lý kinh doanh hãng giày, gia cảnh rất giàu, ông Lý giấu nhẹm chuyện cô Triệu bị bố dượng làm nhục, thú thực tình yêu của mình với ba mẹ và ngỏ ý muốn đưa cô Triệu qua Canada cùng học tiếp đại học và hai người sẽ kết hôn sau khi tốt nghiệp.

Cha mẹ ông Lý thương con và quý tình yêu sâu nặng của cả hai, nên đồng ý cho họ được như ý nguyện. Tốt nghiệp đại học rồi, bọn họ kết hôn và tự mình mở một tiệm giày kinh doanh. Không bao lâu thì sinh ra một bé trai khả ái. Cả nhà họ đang sống hạnh phúc thì trời bỗng nổi phong ba. Con trai họ mới tám tuổi thì bị bắt cóc, họ giao nộp mấy mươi vạn tiền chuộc rồi, thì phát hiện nó bị giết chết, bỏ thây ngoài dã ngoại.

Cái chết của đứa con cưng khiến hai vợ chồng chấn động, thống khổ đến tận cùng. Nhất là cô Triệu, đã lâu rồi mà niềm đau không nguôi, tinh thần khó hồi phục. Nhưng họa vô đơn chí, năm sau, toàn bộ xe container chứa đầy hàng hóa của họ bị cướp sạch, khiến họ túng bần kinh tế trọng đại. Nhưng vận rủi vẫn chưa kết thúc.

Một buổi tối năm thứ ba, lúc họ đang chuẩn bị đóng cửa tiệm, thì trước cổng đột nhiên có một xe tải to dừng lại, từ trên xe nhảy xuống sáu tên thổ phỉ hùng hổ xông vào trong tiệm, chúng không nói năng gì, bắt hai vợ chồng dán kín mồm miệng và trói lại. Sau đó chúng chất hết hàng hóa cướp được lên xe, lột sạch tiền bạc và trang sức của họ. Điều khiến người ta phẫn nộ nhất là, bọn họ đã thay nhau cưỡng hiếp cô vợ trước mặt chồng. Từ đó trở đi, tinh thần cô Triệu hoàn toàn suy sụp, nàng luôn hoảng loạn, thường phát sinh ảo giác, cứ một mực cho chồng mình là kẻ ác, chuyên bạo hành, cưỡng hiếp, đánh đập cô, nên kiên quyết đòi ly hôn với chồng.

Nữ luật sư kể xong. Bèn thỉnh giáo Hòa thượng:

– Cô Triệu kiếp trước đã tạo ra những nghiệp gì mà đời này số khổ quá như vậy? Xin Sư phụ giảng cho chúng con nghe.

Những người ngồi tại đây đều chấn động khi nghe qua câu chuyện thâm trầm này. Thật không tưởng tượng được một phụ nữ yếu đuối như thế lại phải đón nhận những tổn thương họa hại liên tục xảy ra cho tinh thần và thể xác như vậy. Khó mà oán trách trời già bất công!

Lúc này Hòa thượng thở dài nói:

– Cô gái đó kiếp trước là nam nhân X, gia cảnh bần cùng, cha mẹ mất sớm, từ nhỏ đã phải đi ăn xin, rồi chăn dê cho địa chủ. Sau đó do không chịu nổi sự ngược đãi của những kẻ mất tính người, X bèn trốn đi phiêu bạt khắp nơi rồi sống bằng nghề trộm cắp. Đến khi trưởng thành thì X làm thổ phỉ, đánh người cướp nhà, bắt phụ nữ hiếp dâm, không ác nào mà không làm.

Một lần X đi cướp trong thôn, nhìn thấy một phụ nữ mỹ lệ, X liền bắt trói chồng nàng, cưỡng hiếp cô vợ ngay trước mặt chồng. Liên tục mấy năm sau, X vẫn thường đến ức hiếp làm nhục, đôi vợ chồng nạn nhân vì quá khiếp sợ sự hung hãn của X, đành cắn răng chịu nhục mà sống.

Đến đời này, thổ phỉ X chuyển sinh làm cô gái họ Triệu, người cha dượng tàn bạo cưỡng hiếp cô liên tục nhiều năm liền, kiếp trước chính là thiếu phụ xinh đẹp từng bị X làm nhục, nay đã chuyển thể đầu thai, tìm kẻ thù báo oán.

Đến như con cô Triệu bị giết, hàng hóa bị cướp, cô bị các tên lưu manh làm nhục, luân phiên hãm hiếp, tất cả đều là báo ứng tội ác kiếp trước của cô. Vì vậy mới có câu: “Muốn biết nhân đời trước, nhìn quả thọ đời này. Muốn biết quả đời sau, nhìn nhân gieo đời này!” Bởi vì lưới trời tuy lỏng lẻo nhưng một cọng lông cũng khó thoát!”

Cho dù hiện đời kẻ làm ác có trốn được pháp luật trừng phạt, thì cũng không trốn được luật nhân quả, phải đền trả ác nghiệp mình đã tạo. Trong kinh Phật thường nói: “Nhân quả báo ứng như bóng theo hình, cho dù trải qua trăm kiếp ngàn đời, những điều đã tạo ra không hề mất”...

Điều này khuyên răn chúng ta phải hết sức cẩn thận, “các điều ác chớ làm, siêng làm các điều lành”.

Nghe Hòa thượng Diệu Pháp nói, không ai là chẳng tin phục. Mọi người liên tục tán thán nhân quả báo ứng không sai.

Lúc này có người thắc mắc hỏi Sư phụ:

– Cô Triệu đời trước làm thổ phỉ tạo nhiều tội ác dẫy đầy, đời nay vì sao có thể gặp được người chồng tình thâm nghĩa trọng như thế?

Mọi người có mặt đều hưởng ứng, ngưỡng vọng chờ câu đáp của Hòa thượng.

Sư phụ từ tốn kể:

– Một đêm nọ, sau khi đánh cướp xong, trên đường quay về sơn trại, tên X gặp một đồng nam áo quần lam lũ, toàn thân bị thương,

đang bị ai khóc lóc. Chứng kiến cảnh này, tên X mũi lòng nhớ lại thời thơ bé, mình cũng từng khốn khổ như thế, do vậy mà thông cảm xót thương. X hỏi thăm thì biết đồng nam kia đang chăn trâu cho địa chủ, vì để trâu đi mất nên bị đánh tàn độc và uy hiếp nói nếu không bồi thường thì ông ta sẽ báo quan bắt cha hắn đóng gông bỏ tù!

Tên cướp nghe kể bỗng sinh lòng trắc ẩn, đưa cho thiếu niên một số tiền lớn, dặn dò hãy trích tiền này ra bồi đền giá trâu cho chủ. Phần còn dư thì đưa cha mẹ làm vốn buôn bán kiếm sống.

Đồng nam nhận tiền xong, liền hướng thổ phỉ dập đầu tạ ân, cảm kích đến rơi lệ, phát thệ rằng:

– Đời sau xin làm trâu ngựa báo đáp ân cứu mạng...

Thiếu niên ấy nay chính là chồng của cô Triệu ở đời này. Vì lý do này mà bất kể cô Triệu gặp hoạn nạn như thế nào, thậm chí có yêu cầu ly hôn, anh Lý trước sau vẫn thủy chung không chịu li xa, không chán nản bỏ bê và luôn thương yêu bảo vệ cô là vậy đó.

Những lời giải thích dịu dàng của Sư phụ như vàng dương xua tan mây mù thắc mắc trong lòng mọi người.

Sư phụ nói tiếp:

– Người ta bình thường không biết Phật pháp, không hiểu rõ luật báo ứng nhân quả như bóng theo hình, nên cứ mê lầm tạo tội, cảnh phát theo tâm. Nếu như cô Triệu có thể tiếp nhận Phật pháp, thì mọi phiền lụy sẽ tiêu như băng tan dưới ánh mặt trời, có thể giải quyết tận gốc, đoạn dứt căn nguyên tai họa và bất hạnh.

Nếu như cô Triệu có thể đến chùa, học Phật pháp, thọ giữ ngũ giới, hành thập thiện, hằng ngày cung kính tụng một bộ kinh Địa Tạng, hồi hướng cho các chúng sinh đời trước mình làm tổn hại, siêng hành trì như vậy bền bỉ, thì túc nghiệp sẽ được tiêu trừ. Về sau mệnh vận có thể chuyển tốt.

Nữ luật sư nghiêm túc ghi chép những lời Sư phụ dạy vào sổ, mọi người đều thở ra nhẹ nhõm. Tin rằng cô Triệu đáng thương kia sẽ nhanh chóng thoát khỏi vận mệnh bi đát, nhờ vào sự tu sửa của bản thân.

## **22. TIÊN SINH DẠY HỌC**

Tỉnh Sơn Tây có một đôi vợ chồng trẻ sinh được một đứa con trai, đã 3 tuổi mà vẫn chưa biết đi, nói cũng không rành. Bác sĩ khám xong, bảo thằng bé bị chứng liệt não nhẹ. Hai vợ chồng vạn phần lo lắng, liền nhờ tôi đến hỏi Hòa thượng dùm.

Hòa thượng nói, kiếp trước đứa bé này là một giáo sư tài ba chuyên nghề dạy học, đọc đủ thi thư, là người rất có tiếng tăm danh vọng. Khi đó nhiều người thích nghiên cứu Phật pháp tìm đến thỉnh giáo ông, hỏi về vấn đề liên quan đến sinh tử và lục đạo luân hồi.

Ông giáo bèn miệt thị, nói với mọi người rằng:

– Những gì Phật giáo rao giảng toàn là hư dối, không thật! Có ai thấy qua lục đạo luân hồi hay chưa?

Rồi ông còn trích lời Khổng Tử thế này: “Không biết sống, đâu biết chết!” và khăng khăng tuyên bố quan điểm của mình rất là chính xác!

Do lời nói hàm hồ như vậy, ông đã khiến nhiều người mất đi phúc duyên bước vào con đường học Phật.

Chính vì tính tự cao ngã mạn, ý vào tri thức nửa vời, vị giáo sư đã phát ngôn bừa bãi, đem những phán đoán sai lệch của mình ngăn trở người tìm hiểu Phật pháp, cho nên sau khi chết, ông bị sinh làm heo nhiều kiếp.

Đến hiện đời, do đôi vợ chồng này rất ưa ăn thịt heo, cho rằng thịt heo là ngon nhất. Khi con heo này bị giết rồi, họ đã mua nó đem về kho ăn. Giờ đây nhân duyên chín muồi, đứa con trai mà họ sinh ra, chính là ông giáo kiếp xưa từng thọ ác báo. Đó cũng chính là báo ứng của đôi vợ chồng ưa ăn thịt heo.

Nếu muốn thay đổi nghiệp báo, họ phải sám hối tội ăn thịt. Hơn nữa phải chuyển sang ăn chay hoàn toàn. Còn phải sám hối thay cho ác nghiệp đời xưa của con họ, phải tụng Kinh Địa Tạng hồi hướng cho những người từng bị ông giáo nhồi nhét tư tưởng sai lầm, lỡ mất cơ duyên học Phật pháp và cũng nên vì những con heo mà họ ăn, tụng Kinh Địa Tạng siêu độ cho.

Hòa thượng khẳng định:

– Chỉ cần hai vợ chồng kiên trì làm đến nơi, chịu tụng kinh và ăn chay như lời ta nói, đồng thời phối hợp với phương pháp trị liệu, rèn luyện thân thể, đứa bé sẽ dần chuyển tốt. Nào sẽ hồi phục bình thường, tương lai nhất định có thể tự lo cho đời sống mình.

Tôi cứ thế truyền đạt lại hết lời Hòa thượng dạy cho hai vợ chồng kia nghe. Cha đứa bé nghe xong, kinh hãi nói:

– Sư phụ giảng rất đúng! Ông bà nội thằng bé làm tại công ty thịt, còn thiết lập thêm lò mổ riêng nữa. Do vậy mà gia đình ông được mua thịt sống tươi ngon với giá rất rẻ. Vợ ông rất ưa ăn đầu heo.

Không ngờ báo ứng ập tới, cả nhà lãnh chung: thật là tự làm tự chịu. Nếu biết rõ thì họ đã không làm như vậy.

Mẹ đưa bé rơi nước mắt, bày tỏ lòng sám hối:

– Nhất định sẽ tuân theo lời Sư phụ dạy, sẽ ăn chay tụng kinh, ráng trị lành bệnh cho bé.

Mong các vị có thể trì chí kiên tâm, phiền não sẽ chuyển thành bồ đề

### **23. ĂN CHAY TRÌ GIỚI MỚI ĐƯỢC LỢI ÍCH**

Đồng phu nhân ngụ ở tầng dưới, tuổi hơn 40, tánh chất phác, rộng rãi. Bà bị tiêu chảy mười mấy năm nay. Hàng ngày phải đi ít nhất 4-5 lần, nhiều thì mười mấy lần. Hễ bụng vừa đau là phải lao ra nhà xí, bác sĩ nói bà bị viêm ruột mãn tính. Dù uống rất nhiều thuốc nhưng không có hiệu quả.

Có lần bà lên nhà, hỏi tôi cách gì giúp bà không?

Tôi hóm hỉnh bảo:

– Tôi sẽ ra thuốc cho bà, chỉ cần bà chịu dùng y theo “toa” kê. Thì bảo đảm bệnh tật sẽ tiêu. Và hạng “bác sĩ” như tôi đây, một xu cũng không lấy.

Bà Đồng thực thà nói: – Ông cứ kê toa đi, tôi tin ông mà! Đắt mấy tôi cũng mua, đáng mấy tôi cũng uống!

Tôi nói:

– Thuốc tôi cho không làm bà tốn tiền. Tôi thấy bà phải sớm ngưng ăn thịt, gà, vịt, cá... Vì ruột, dạ dày của bà không tiếp thọ đồ hôi tanh, do vậy mà mỗi ngày bà đều đi tiêu chảy. Bắt đầu từ nay trở đi, trừ trứng gà không trứng ra, bà phải đoạn dứt việc ăn thịt và nên ăn chay hoàn toàn.

Tôi nói thêm:

– Kể từ tối nay, trước khi sắp ngủ, bà hãy thư giãn thân, ngồi cho tốt, hít thở đều, tĩnh tâm lại, nhắm mắt niệm: “Nam mô Quán Thế Âm Bồ-tát” nửa tiếng. Chỉ cần bà thành tâm, thì sẽ mau chóng có kết quả. Nếu niệm một tháng mà không hiệu quả, xem như tôi nói không đúng, tôi sẽ để bà ăn thịt lại. Dù sao dùng toa này không tốn tiền, bà có muốn thử hay không?

Bà nghe tôi nói, mặt đầy nghi ngờ, hỏi:

– Nè, một nữ đồng nghiệp của tôi cứ đến rằm, mồng một là đi chùa tụng kinh. Ngày nào cũng thành tâm thắp hương trong nhà, nhưng bà ta khắp thân đều bệnh. Đã từng châm, tiêm, uống thuốc biết

bao ngày, nhưng bệnh vẫn không ngớt, như thế thì ông giải thích sao đây?

Tôi chất vấn:

– Bà ta ăn chay hả?

– Người ta bảo bà: “Là cư sĩ tại gia thờ Phật, chỉ cần không sát sinh là được rồi, có thể ăn tam tịnh nhục”... cho nên bà cứ thế mà ăn – Bà Đông trả lời.

Tôi hỏi:

– Giả sử có người hút thuốc mà bị bệnh phổi, do uống rượu mà bệnh gan, thì có phải là không cần kiêng cử gì, cứ mặc tình hút thuốc, nhậu thả ga, chỉ cần tiêm chích, uống thuốc là bệnh sẽ lành, phải vậy hôn?

– Đây là điều không thể – Bà đáp.

– Cũng đồng như thế thôi. Do ăn thịt chúng sinh mà bệnh, thì trước tiên cần phải đình chỉ ăn thịt. Phải tụng kinh, niệm Phật mới có hiệu quả. Bởi do không hiểu kính phụ mẫu hoặc tạo ác nghiệp mà bị bệnh, thì trước cần đoạn ác nghiệp, phát tâm sám hối, cầu chư Phật gia trì mới hiệu nghiệm.

– Phật Bồ-tát là bác sĩ tốt nhất trên thế gian. Phật pháp là thuốc hay nhất trong vũ trụ. Nhưng do phần đông người ta không hiểu rõ, không biết đến vị thuốc tối hay này. Người ta hoàn toàn không biết là mỗi người đều tự có kho báu, thực quá đáng tiếc. Nếu như chẳng thể tuân hành theo lời Phật dạy, thì bất kể dùng thuốc chi, khám bác sĩ nào, bệnh của bà cũng trị không hết. Tôi nói có đúng không?

– Ông giảng thì tôi hiểu rồi. Từ nay tôi bắt đầu, trong vòng một tháng thực hành “toa” ăn chay niệm Phật mà ông vừa cho. Nếu thực sự làm vậy mà bệnh lành, thì tôi nguyện từ nay trở đi không ăn thịt nữa, mà sẽ học tập theo ông – ngày ngày ăn chay niệm Phật.

Tối hôm sau, bà Đông mặt mày hớn hờ, báo cho tôi:

– Đêm qua tôi về nhà rồi bụng không bị đau, lúc dùng tối cũng không ăn thịt. Trước khi sắp ngủ thì ngồi tĩnh tọa, tôi nhắm mắt niệm Phật, niệm một chút thì toàn thân phát nóng, thầm nghĩ: “Đây có phải là cảm ứng chăng?” Càng niệm thì tâm càng hoan hỷ. Đến lúc cảm thấy hai chân bị tê thì tôi mở mắt. Ôi chao! Hóa ra đã hơn cả tiếng đồng hồ rồi. Tôi buông chân ra, toàn thân toát mồ hôi. Cảm giác như mới vừa được tắm xong nước nóng vậy, thấy toàn thân cực kỳ nhẹ nhàng, thư thới.

Rồi bà hí hửng nói:

– Thực không ngờ ngòi thiền niệm Phật tốt như vậy đó. suốt ngày nay, cho tới giờ bụng tôi vẫn chưa đau. Thực là lạ, mười mấy năm nay tôi chưa bao giờ có được kinh nghiệm này.

Cho đến hôm nay, bà Đồng không những chứng đau bụng đi tả đã hết, mà ngay cả bệnh đau lưng nhiều năm trước cũng không thuốc mà khỏi.

Bây giờ hàng ngày bà ngòi thiền niệm Phật, còn bắt đầu tụng kinh Địa Tạng và chú Đại Bi. Bà tự giác tu tinh tấn, tâm tư kiên định, phát nguyện hành theo lời Phật dạy.

## 24. NHÂN NÀO QUẢ NẤY

Láng giềng tôi có bác Trương ưa luyện khí công, còn dùng khí công để chữa bệnh cho người. Nhưng ông trị người không hết mà bản thân ông cũng bị căn bệnh hành hạ. Ông bị chóng mặt đã 3-4 năm nay. uống thuốc, trị liệu kiểu gì cũng không kết quả.

Ông nói:

– Đầu tôi xây xẩm giống như mới vừa uống hai bình rượu vậy!

Nhân duyên hội đủ, ông đến gặp Hòa thượng Diệu Pháp, năn nỉ Ngài vận khí công trị bệnh cho ông.

Sư phụ cười nói:

– Tôi không thể vận khí công để trị bệnh đâu, mỗi người mắc bệnh đều có nguyên nhân. Tôi có thể nói rõ nguyên nhân vì sao ông chóng mặt. Còn chuyện bệnh hết hay không thì tùy thuộc vào ông. Đây cũng là đạo lý mà Phật nói: “Mệnh tự ta lập” – Ví như do ông không hiểu chuyện mà làm sai việc gì đó đem lại thống khổ phiền não cho mình và người. Nếu ông gặp được thiện tri thức, giải thích và chỉ ra nguyên nhân. Một khi ông hiểu rõ và nhận ra chỗ sai của mình, cố gắng sửa đổi, thì phiền não thống khổ sẽ biến mất không còn. Bởi vì Phật pháp không phải để cho người mê tín Phật, Bồ-tát hay một cao tăng nào đó, mà là để mỗi người có thể hoạch đắc trí huệ. Tự mình cải tạo số mệnh của mình!

Bác Trương suy nghĩ một hồi rồi gục gặc đầu.

Hòa thượng nói tiếp:

– Ông bị chóng mặt, là do 3-4 năm trước ông từng làm tổn hại một ổ chuột con. Có việc này không?

Bác Trương hồi tưởng lại và nói:

– Dạ có, có việc này ạ. Sư phụ! Ngài quả có đại thần thông! Cách đây 3 năm, một hôm con vào kho chứa đồ và phát hiện có ổ chuột con mới sinh độ chừng 6-7 con. Đệ tử nhát lấm, chẳng biết làm sao cho chúng chết, bèn bỏ chúng trong cái lồng, găng »ức lắc mạnh. Lắc một hồi lâu, con nghĩ là chúng đã chết liền đem quăng ra bãi rác. Ô! Việc như thế mà liên quan tới chứng chóng mặt của con sao?

– Đúng vậy, ổ chuột đó không bị ông lắc chết mà chỉ bị ông làm cho chóng mặt thôi. Nhân nào quả đó. Đây là nguyên nhân vì sao ông chóng mặt.

Bác Trương lẩm bầm một mình:

– Ngài phán rất đúng. Con từ lúc đó về sau bắt đầu chóng mặt. May là bây giờ chuột chưa chết, nếu mà chúng nó chết rồi thì không biết hậu quả con lãnh còn tới đâu nữa?

– Đúng vậy, sát sinh sẽ làm giảm thọ mệnh, bằng không thì ngay đời này cũng gặp tai nạn hoạn ương. Động vật sở dĩ có thể bị giết, cũng là do kiếp trước nó từng gieo nhân sát sinh nên đời nay mới bị quả báo như thế.

Phần chúng ta, đời này giết hại chúng nó tức là đang vay nợ mạng, cứ thế nhân quả tuần hoàn, oan oan tương báo, không bao giờ hết. Vì vậy mà phàm phu chúng ta cứ luân hồi trong lục đạo không có ngày ra. Chỉ có liễu giải Phật pháp, tin sâu nhân quả, ngưng ác hành thiện, thì mới có thể thoát ly biển khổ sinh tử. Thế nào, từ rày ông còn muốn sát sinh chăng?

Bác Trương đang ngồi sợ đến ngẩn ngơ, Nghe Hòa thượng hỏi, vội đáp:

– Từ rày về sau con chẳng dám sát sinh nữa.

Nói xong ông hoan hỉ mách:

– Bạch Sư phụ, đầu con đột nhiên tỉnh táo rồi, không choáng chút nào cả.

Người chung quanh đều cười.

Bác Trương thắc mắc nói tiếp:

– Nhưng mà, loài chuột hại sâu, cắn phá đồ vật trong nhà của người, thậm chí truyền bệnh dịch hạch... nếu như không giết nó, tương lai nó sinh sản lan tràn thì sao?

– Trọn cả tổng thể, từ lớn như vũ trụ và nhỏ tợ vi trần, bao gồm tất cả chủng loại sinh mệnh... đều có quy luật vận hành và thời gian tồn tại. Nếu con người có “sinh, lão, bệnh, tử”, thì vật có “thành, trụ,



hoại, không”... cho dù là núi, sông, biển, cỏ, hoa cỏ, hạt sương... Chỉ cần “có hình thành, là có hoại diệt!” Thế nhưng, cách hoại diệt hay “chu trình sinh tử” này tự có quy luật của nó! Nếu chúng ta coi thường quy luật mặc tình phá hoại theo lý luận và ý thích của mình, tất nhiên sẽ chiêu lấy ác quả không thể tưởng tượng!

Ví như chúng ta vì những lợi ích trước mắt, cho phá rừng nổ đá, khiến rừng bị hủy hoại, núi bị sạt lở loài vật trong rừng bị tàn hại... tất cả việc làm thiếu ý thức này của chúng ta sẽ dẫn đến địa cầu bị ngập nước, khí hậu đổi thay, lũ lụt xảy ra... Ông không thấy số lượng cây rừng bị chặt nhiều, động vật bị săn giết thảm nhiên đến nỗi mất tích hoặc tuyệt diệt. Loài chuột cũng có kẻ thù trong thiên nhiên như: rắn, mèo, diều hâu, chim ưng, chim ó v.v... Có thể những kẻ thù thiên nhiên này cũng bị nhân loại chúng ta giết hại ăn thịt hoặc lột da làm y phục, trang sức. Do vậy mới có câu: “Thiên tai là chính do nhân họa tạo thành”

Hòa Thượng ngừng một lát rồi nói:

– Tôi bày cho ông một cách có thể diệt trừ nạn chuột, ông muốn thí nghiệm thử không?

Mọi người đều nhìn Hòa thượng chăm chăm, Ngài mỉm cười giải thích:

– Trước tiên phải biết chuột cũng là loài động vật hữu tình, cũng có mẹ sinh đẻ, dưỡng nuôi. Chúng cũng giống trâu, ngựa, mèo chó, một số có thể nghe hiểu tiếng người. Khi ông hiểu rõ đạo lý không sát sinh rồi, ông có thể hằng ngày chuẩn bị những thức ăn thừa cho nó, đặt ở nơi mà chuột thường ẩn hiện rồi nói nhỏ: “Bản thân tôi ngày trước chưa hiểu Phật pháp nên đã giết hại rất nhiều chuột, bây giờ tôi đã rõ đạo lý, từ nay về sau nhất định chẳng sát sinh nữa. Tôi sẽ tụng kinh cầu siêu cho loài chuột từng bị tôi giết. Hi vọng chuột sẽ không cắn phá đồ vật trong nhà người”... Chỉ cần ông thành tâm thành ý làm như thế, nhất định sẽ thấy kết quả. Thậm chí một ngày kia, chuột sẽ dòi ỏ, bỏ đi.

Buổi nói chuyện của Sư phụ đã khiến chúng tôi mắt tai như đời mới. Sau đó, phương pháp này lần lượt được thí nghiệm, kết quả rất tốt. Còn có người trong nhà bị nhiều kiến, họ cũng áp dụng phương thức này và nói rất linh nghiệm.

Bạn không tin ư? Thế thì bạn hãy tự thí nghiệm đi!

## 25. HỘ TRÌ PHẬT PHÁP BẰNG ĐỨC HẠNH

Tôi hỏi sư phụ:

– Con thấy Nữ sĩ kia một mực chí thành hộ trì tự viện, hay bố thí tham gia pháp hội, nhưng hiện giờ bà đang bị ung thư phổi, bệnh viện cũng không trị nổi. Xin hỏi Sư phụ nguyên nhân căn bệnh của bà.

Sư phụ đáp:

– Làm người không nên đề cho tâm danh lợi làm lụy, chẳng nên khởi tâm cống cao ngã mạn, Phải biết lúc ta đến cõi đời này vốn là trần trụi thì khi lìa thế gian vẫn phải trắng tay, không đem theo được gì. Danh lợi giống như khói mây thoáng qua, không nên vì danh lợi mà khởi tâm cống cao ngã mạn. Chỉ có tâm thanh tịnh mới được Phật quang gia hộ. Nếu dùng tâm xấu, tâm cống cao ngã mạn mà bố thí tài vật cho chùa, thì tự viện giống như cung điện chứa vàng chất bạc, kẻ cúng bằng tâm chứa độc như thế chỉ làm nhiễm ô người tu hành phạm hạnh. Còn nếu không những đem tài vật cúng dường, mà còn biết dùng đức hạnh hộ trì tự viện, thì tự viện mới thành là đạo tràng vạn đức trang nghiêm, hóa độ thập phương rộng rãi.

Hãy bảo bà ấy ngoài việc tu tâm sửa tính giữ lòng khiêm cung ra, còn phải tụng kinh Địa Tạng để tiêu trừ túc nghiệp. Khi tụng kinh không nên tham mau, đọc qua loa. Trong lúc tụng kinh, âm, khẩu, mắt, phối hợp hỗ tương cho đồng sẽ không hôn trầm, tán loạn. Tụng từng chữ từng câu cũng đồng như tụng ngàn chữ ngàn câu, tụng một bộ kinh giống như tụng ngàn bộ kinh. Như vậy pháp giới chúng sinh mới được hưởng lợi ích. Không chỉ giữ gìn ngôn hạnh không tham, sân, si mà phải hằng có tâm điều phục chúng. Giống như làm cỏ phải diệt tận gốc, mới không lưu lại hậu hoạn.

Khi tôi đem lời Sư phụ dạy chuyển đến nữ cư sĩ, bà nói: “Sư phụ phê bình rất đúng!”. Bà nhìn nhận đây là khuyết điểm bản thân và chân thành biểu lộ sự ăn năn. Sau đó bà buông bỏ hoàn toàn, không thèm quan tâm đến chuyện bệnh tật nữa, cứ ở nhà tụng Kinh Địa Tạng.

Khi tụng đến bộ thứ 7 thì cảm thấy bệnh trên thân thể như lành được một nửa. Lúc đến bệnh viện để kiểm tra xét nghiệm thì brou ác tính đã trở thành lành tính! Niềm vui của Bà quá ước mong, làm tăng thêm niềm tin đối với Sư phụ.

Khi bác sĩ đề nghị phẫu thuật để cắt bỏ, bà không chịu, quay về tiếp tục tụng Kinh Địa Tạng, lúc tụng đến bộ thứ 19, thì cảm thấy sức

khỏe tràn đầy. Hằng ngày bà lễ Phật hơn trăm lạy mà không thấy mệt. Sau đó bà lại đến bệnh viện tái kiểm tra, kết quả cho thấy khối u trong phổi đã hoàn toàn biến mất, không còn lưu một dấu vết nào. Quả là một kỳ tích!

Đến nay đã gần 5 năm, mùa xuân năm 2000 bà đi xe từ Thiên Tân đến thăm tôi, thấy bà có vẻ khàng kiện còn hơn hồi trẻ rất nhiều. Thực là lạ!

## **26. QUẢ BÁO CỦA VIỆC MUA BÁN THỊT ĐỘNG VẬT SỐNG (RẮN MỐI)**

Ngô tiên sinh là Hoa kiều ở Thái Lan, là thương nhân thu mua thô sản. Do nguồn vốn ít, nên chỉ có thể mua liền bán ngay, vì vậy lợi nhuận không nhiều. Gần đây, có người giới thiệu ông thu mua rắn mối, lợi nhuận rất cao. Nhưng Ngô tiên sinh chỉ làm có ba tháng thì không chịu làm nữa.

Bạn bè đều tiếc thay cho ông, gặp công việc kinh doanh có lời cao mà không chịu tiếp tục, lại cam tâm đi làm những việc kiếm lời ít ỏi như thu mua hành tỏi. Thế nhưng Ngô tiên sinh vẫn không hề cảm thấy tiếc, ắt hẳn ông có nguyên nhân gì đó?

Vì sao thu mua rắn mối lợi nhuận rất cao? Thế thì phải bàn từ món “Rượu tắc kè đại bổ”. Trong bản thảo của danh y Lý Thời Trân ngày xưa có viết: “Tắc kè bỏ phế, ích khí, bổ thận, ích tinh huyết, định suyễn, ngưng ho”. Đông y trị đàm suyễn đều dùng tắc kè làm thuốc chính, nhân đó mặt hàng dễ bán trên thị trường là rượu tắc kè đại bổ.

Tắc kè được mua về bào chế với thuốc và ngâm rượu, nhu cầu ngày càng tăng. Tắc kè bị bắt qu á mức hầu như sắp tuyệt chủng. Thế là hiệu thuốc bèn dùng rắn mối thay thế cho tắc kè. Bây giờ ở Trung Quốc rắn mối bị bắt cũng gần như tuyệt chủng. Cho nên nhà thuốc bèn chuyển hướng thu mua rắn mối ở Thái Lan.

Nông dân miền đông bắc Thái Lan những lúc rảnh vụ mùa thì xúm nhau đi bắt rắn mối để gia tăng thu nhập. Có người thậm chí bỏ luôn nghề nông, chuyển sang nghề bắt rắn mối làm giàu, trong đó có nhà Tổ Vượng điển hình.

Gia đình Tổ Vượng gồm hai vợ chồng và một đứa con, ngày xưa rất nghèo, phải đi thuê ruộng mà làm. Nhưng kể từ khi chuyển qua nghề bắt rắn mối rồi thì trong vòng ba năm ngắn ngủi, họ đã có hơn mười mấy mẫu đất, còn mua được một xe vận tải nhỏ. Có lợi nhuận

nông hậu như vậy, dân làng thấy đều ham. Thế là phong trào bắt rắn mỗi dâng cao như thủy triều.

Nhưng mà nông dân mỗi ngày có bắt nhiều lắm cũng chỉ được hơn mười con rắn mỗi. Trong khi Tổ Vượng giàu có thấy rõ, y còn có tiền gửi ngân hàng. Bởi vì ngoài việc tự bắt rắn mỗi ra, Tổ Vượng còn thu mua rắn mỗi sống của dân làng bắt được đem về sấy khô, sau đó mới bán đi. Số rắn mỗi chết trong tay gia đình Tổ Vượng ước tính có tới mấy trăm.

Có hai nguyên nhân thúc đẩy Ngô tiên sinh bỏ nghề thu mua rắn mỗi:

Nguyên nhân thứ nhất: Hôm nọ, Ngô tiên sinh tình cờ đi ngang qua nhà Tổ Vượng, chứng kiến cảnh Tổ Vượng làm rắn mỗi khô. Rắn mỗi sống được y bắt và thu mua đem về, sau đó dùng dao mổ bụng, moi nội tạng nó... Nhưng lúc này rắn mỗi vẫn chưa chết, Tổ Vượng mới dùng que tre vót nhọn đâm xuyên qua miện nó thẳng tới đuôi, khiến nó không ngừng đau đớn giãy dụa, nó chết mà đôi mắt nó mở to nhìn trừng trừng vào người giết nó. Sau đó, Tổ Vượng mới đem rắn mỗi đi phơi nắng.

Khi Ngô tiên sinh chứng kiến trực tiếp cảnh tàn nhẫn này, ông không khỏi rùng mình bèn quay đầu đi thẳng, không dám ngoái lại nữa.

Nguyên nhân thứ hai: Vào tháng ba năm nọ, nước Thái Lan hàng năm có lễ tát nước, toàn quốc đều được vui chơi. Hôm đó, Ngô tiên sinh từ Thai mai (Chiangmai) về Băng Cốc. Khi qua con đường đèo vùng núi, ông chứng kiến cảnh một tai nạn bi thảm. Chiếc xe vận tải nhỏ bị lật nhào xuống vực sâu ven lộ, hiện trường có ba người chết, đó là gia đình Tổ Vượng, gồm hai vợ chồng và đứa con trai.

Hôm đó, mặc dù là lễ tát nước, nhưng Tổ Vượng vẫn không nghỉ làm, tiếp tục lái xe đi thu mua rắn mỗi. Kết quả cả nhà bị tai nạn ngay trên đường đèo, xe hàng hóa lật nhào xuống vực sâu. Vợ con Tổ Vượng bay ra khỏi xe, chết không toàn thây. Lúc chết, mắt vẫn còn giương to, trợn trừng, giống như đôi mắt con rắn mỗi lúc chết vậy. Càng kinh khủng đến không dám nhìn, đó là bản thân Tổ Vượng, y từ trong xe bay ra nhanh như đạn bắn, không nghiêng không lệch lại nhờ rơi xuống đúng ngay cọc cây trúc nhọn mà công nhân sửa đường vừa chặt phía vực sâu ven đường. Tổ Vượng bị cây xuyên thẳng qua miệng tới hậu môn, thảm trạng giống y chang cảnh Ngô tiên sinh từng chứng kiến y sát hại rắn mỗi.

Do được tận cảnh chứng kiến thảm cảnh cả nhà Tô Vượng chết quá thê thảm, quá kinh khiếp, ông sợ đến nổi gai ốc cả người, chỉ biết buột miệng nói: “Báo ứng! Đúng là báo ứng!”. Từ đó ông mới bỏ hẳn nghề liên quan đến mua bán động vật.